

TỨ PHẦN LUẬT HÀNH SỰ SAO TỬ TRÌ KÝ

QUYỂN TRUNG (PHẦN 4)

THIÊN GIẢI THÍCH TRÌ PHẠM

Danh nghĩa trì phạm, như trở xuống là môn danh tự, tự giải thích. Trì là cầm giữ, phạm là xâm phạm, đều từ bốn thọ mà đặt tên này.

Thiên nêu bảy môn, bao trùm hết pháp giới, là thô cảnh của khai mở, thật là khuôn mẫu lập hạnh, giải hạnh nương nhau nên nói là “phương quĩ”. Chú chia làm hai đoạn: Ban đầu nêu ý của thiên này, hai câu trên chỉ cho thiên trước. Y cứ sự mà chia vì hiển bày tướng riêng. Chữ chỉ trở xuống ba câu là sinh khởi thiên này. Nói gồm là chỉ bày nghĩa chung. Ở đây thì hai thiên đều là giới bốn của tông, nhưng trước là giải thích riêng, ở đây y cứ luận chung, cho nên nêu riêng là chánh hiển ý thiên này, chân là phân biệt, tức trước tùy tướng, ở đây là chỗ phân biệt. Trên đây bảy chương là năng phân biệt, hoặc có thể y cứ luận trừ phạm, lý hợp đồng thiên. Nay y cứ nghĩa chung, nói riêng ở sau, cho nên nói là phân biệt nêu riêng.

Chữ nhược trở xuống là kế nói trước sau. Do đồ nghĩa là tướng nhân thứ lớp, cách thường là chọn trước chung sau riêng, như Giới Ngã-hĩa Sơ đều trước nêu nghĩa chung, sau giải thích văn riêng. Nay ở đây ngược lại, cho nên đặc biệt chỉ điểm, ý là giúp cho người mới học dễ hiểu.

Trong phần chỉ bày tông, hai câu đầu là khen tướng sâu, câu trên nêu bày, câu dưới chánh khen. Trong phần đầu, hai chữ trên nói sự rộng của năng thuyên, bốn chữ sau nói chỗ quy của sở thuyên. Nói chỉ có là ở đây có hai cách giải thích, nghĩa là y thể khởi hạnh, hạnh có trái thuận, nên chia ra trì phạm, cơ duyên chẳng phải một, chế đồng trần sa nhiếp làm năng thuyên, gọi là tạng Tỳ-ni, xét bốn kia chế, chẳng phải riêng đã rõ, đây chung y cứ giáo bốn mà giải thích.

Lại luật Tứ Phần, đầu tiên nêu giới bốn Tăng-ni riêng, đây là

chỉ trì, dịch thành tác phạm, hai mươi kiến độ sau là tác trì trái thì, chỉ phạm. Vả lại y cứ đại ước mà nói, nếu luận gồm nhau thì một bộ trước sau bốn hạnh đều đủ, ở đây riêng giải thích bộ văn. Câu sau chánh khen, vì là nghĩa chung, cho nên nói rằng: Đây sâu. Chung ở đây là đại cương của bày tướng, nghĩa chính là chung lý ngoài văn, đối trước riêng sự cả hai đều chẳng sâu. Chữ phi trở xuống ba câu là nói khó hiểu. Hai câu đầu phân biệt người, câu trên phân biệt công học, bởi có chứa nhóm học đến khốn cùng mà không thể rộng suốt là chẳng phải học, câu dưới là phân biệt năng giải, bởi có tốt tối tâm từng ít có mà không thể tận lý là phi giải, hoặc có thể hai câu bốn nghĩa giải thích: đầu tiên y cứ học lâu, kế y cứ giải rõ, ba là công sâu, bốn là chánh lý. Chữ tắc trở xuống là nói về nạn, trái là nói người này, đầu tiên có thể cùng nói trì phạm thì dễ thấy.

Trong phần nêu bày xưa, hai câu đầu chỉ bày xưa để kia nạn cũng không dám sửa đổi. Nhiều đời là chỉ chung các Sư Sở Sao như tựa đã nêu, Tuân giống như tuần, thuật âm toại, là đường. Chữ tuy trở xuống hai câu là ngăn ngừa, câu trên là buông ra, do chỗ nói của các Sư đều có hơi khác, nên nói là chia đường. Xưa nói là thủ số có lập tám môn (1- Giải thích tên; 2- Thể trạng; 3- Đốn tiệm; 4- Trước sau; 5- Hơn kém, có thấy trong văn kia). Câu dưới là đoạt lấy, nghĩa là lấy đại khái kia so sánh đều đồng, nên nói là không trái. Xưa ghi ở đây phóng khoáng nói khác xưa. Vả lại, văn kia đều mất, do đâu mà nghiên cứu, lại làm cho người học sau càng thêm mê muội. Hướng chi là bác bỏ, dù thuật đồ là cũ, nay nêu cất bỏ.

Trong chương thuật tác, bốn câu đầu của khoa đầu là nêu sự học cạn, hai câu trên nói mới học chưa lâu, hai câu dưới nói thiếu học không công. Giáo võng chỉ chung ba tạng, tướng thuyên chẳng phải một, như cương mục đầu hiểu rõ hết, ngọn ngành chưa thể tốt cùng. Chữ phước trở xuống hai câu là nói không biết.

Khoa kế, đầu tiên chỉ chung một sao, một trụ để xếp hai quyển thượng hạ vào tác trì, quyển trung là chỉ trì, ở sau chỉ riêng thiên trước phát khởi ở sau. Chữ nay trở xuống là chánh nói thiên này, để chỉ bày ý văn đối lật tùy tướng. Ba món khác nhau, y cứ nghĩa trái trước nói sự, nói chung trái trước tướng riêng, cương yếu trái với cương mục trước. Chữ cử trở xuống là nói dùng riêng hiển chung khiến trước sau chiếu nhau. Chữ như trở xuống là các môn giới học phối hợp giải thích.

Nêu chương có bảy, lập danh có nghĩa, nghĩa phải có thể, thể chung cho năng sở, làm có chỗ thành, cảnh sự chẳng phải một, thông bí

có khác, khởi tâm chẳng thường, tiệm đốn khác nhau, năm cái trên cuộc hạn chế, thứ sáu chung cho hóa chế, chế có hườn gấp, nghiệp chia nhẹ nặng, trang 332), phải qua phân biệt để nói về hơn kém. Sáu sinh tướng đều chuyên một nghĩa. Nhưng Luật tông nghĩa trì phạm chẳng phải một đường, cho nên lập cái thứ bảy gồm nhiều vị. Đại nghĩa bảy môn bao gồm hết trước sau, tâm cảnh cả hai đã rõ, hành tướng không mê mờ, hiểu sâu nơi đây thì tất cả giới luật rõ như chỉ trong lòng bàn tay, xin người học lưu ý.

Trong danh tự, danh tức tự, liên miên là lời, không nhọc gượng chia (Nghiệp Sở phá là kia chia rõ danh và tự phải khác nhau, chẳng phải ý này). Hai tên trì phạm đều theo thọ thể, trái thuận là tên tìm văn sẽ thấy.

Trong chỉ trì, ban đầu nêu danh. Chữ phương trở xuống là giải thích nghĩa. Ban đầu giải thích nghĩa chỉ, phương tiện là khởi đối trị, chánh niệm là lìa tạp nhiễm, thân miệng là y cứ bảy chi, phải chung ba nghiệp chỉ mà sau sẽ giải thích nghĩa trì. Trì do sau song kết như dưới nêu việc. Nói cùng loại là hai thiên trở xuống chỉ là lìa lỗi, đều quy về chỉ nhiếp.

Trong tác trừ, câu đầu nêu tên. Chữ ác trở xuống là giải thích nghĩa. Ban đầu tiếp sinh khởi ở trước, chữ tất trở xuống là giải thích nghĩa tác. Chữ trì trở xuống là chỉ lược. Ba tiết đồng với trước, nên dùng văn trước sẽ nói. Nhưng sửa chỉ làm tác nên nêu sự nói rằng: thể, lượng, y, bát, v.v...

Trong trước sau, nghĩa là lấy lý thuận tu thiện lìa ác, tác nên ở trước nay sao trái lại. Nếu y theo sinh khởi thì ý kia đã rõ, sợ nghi không có y cứ cho nên lại trích dẫn giải thích. Ban đầu gạn, chữ luận trở xuống là giải thích tức trăm luận, kia nhân ngoại đạo cùng nội chúng luận nghĩa. Ngoại đạo nói: “Phật nói thế nào là Pháp tướng?”

Nội chúng đáp: Dứt ác làm lành là Pháp.

Hỏi: Đã nói hành thiện, không nên còn nói dứt ác, vì dứt ác tức là hành thiện.

Đáp: Tướng chỉ dứt, tướng hành tác, tánh tướng trái nhau.

Chữ hựu trở xuống là kia luận ngoại đạo nạn rằng:

- Hành thiện có diệu quả, nên trước nói hành thiện sau mới nói dứt ác.

Nội chúng nói: Vì pháp có thứ lớp, nếu không dứt ác thì không thể hành thiện. Trước trừ thô cấu sau nhiếp pháp lành (nay chỉ lấy ý biến đổi lời kia).

Trong tác phạm, đầu tiên nêu tên. Chữ xuất trở xuống là giải thích nghĩa. Ban đầu giải thích nghĩa tác. Nói năm chúng là người năng phạm, đều phát trần sa vì có phạm chung. Chữ nội trở xuống hai câu là gốc khởi nghiệp. Chữ cổ trở xuống là chỗ tạo nghiệp. Tác mà sau giải thích nghĩa phạm, phạm do sau kết, hợp đây sau chỉ tông. Pháp ác tức dâm, trộm, v.v... nên nói là việc ác. Pháp ngữ rất chung liền sinh điều lành. Nói là mười pháp ác này (có người dùng năm tà bảy phi để giải thích là lầm). Hỏi: Lý do kết tông là gì?

Đáp: Hai phạm chỉ tác, tâm cảnh khác nhau, nhưng e rằng lạm nhau cho nên phải phán riêng.

Hỏi: Trong hai thứ trì ở trước, sao không kết?

Đáp: Nay vì sao lược? Sở thì nói đủ. Kia chỉ trì nói rằng ở đây đối không làm pháp ác làm tông. Tác trì chép: Ở đây đối với tu tập pháp làm tông.

Trong chỉ phạm, ban đầu tiếp sinh khởi ở trước. Chữ ngôn trở xuống là chánh giải thích danh nghĩa, câu đầu nêu tên, chữ lương trở xuống là giải thích nghĩa. Ban đầu giải thích nghĩa chỉ, chỉ rồi sau giải thích phạm. Chữ thử trở xuống là kết tông rất dễ hiểu.

Trong thể trạng, tướng trạng của thể cũng phải chia. Trong gồm nêu, cái ban đầu san xưa. Sở dẫn chép: Có người cho rằng mười điều lành là thể của chỉ trì, mười điều ác là thể của tác phạm. Hành đàn, lễ tụng, đầu-đà, bốn thế nguyện rộng lớn là thể của tác trì, trái đây gọi là thể của tác phạm. Không rõ hóa hành, đối với lý rất sơ, như kia phá. Chữ Trục trở xuống là giải thích nay, luận thẳng là không bày nghĩa khác, chánh giải là hai thể năng sở đều nương giáo lập thể trì phạm, năng sở phân biệt.

Trong văn, năng sở nêu lược chữ phạm, nghĩa phải đầy đủ. Trong năng trì phạm, ban đầu nêu danh, chữ dụng trở xuống là nêu thể. Câu trên chánh chỉ bày, Sở chép: Nếu không suy nghĩ thì không thành trì phạm, cho nên lấy ý nghĩ làm thể năng trì phạm. Câu dưới là phân biệt với phi, cho thân, miệng, sắc chỉ là duyên thành nghiệp, chẳng phải gốc chánh nghiệp. Sở chép: “Thân, miệng là đủ, không gọi là nghiệp”. Sau dẫn y cứ, ban đầu liền thành luận suy gốc của nghiệp. Kia lại nói tiếp rằng: “Lìa tâm không suy nghĩ, không có nghiệp thân miệng”. Kế dẫn bốn luật, tựa kia có kệ rằng: Tạo điều lành đủ ba nghiệp, nay dùng đây đủ cùng khắp để thông trì phạm, ý nghiệp là chủ, thân miệng do thành cho nên xét riêng để nói thành không, nói đồng là như luật kết phạm đều hỏi tâm gì. Trong phần không phạm nêu mở quên lầm. Dưới chỉ

như sau là môn thứ ba.

Hỏi: Luận nói ba nghiệp đều chỉ là tâm, đây tức là tâm vương, đâu được như trên định ý tứ làm thể?

Đáp: Tâm vương, ý tứ, thể, dụng phân chia. Luận suy gốc ba nghiệp cho nên y cứ vào thể mà luận. Ở đây xét định công năng thành nghiệp cho nên từ dụng mà nói.

Hỏi: Nếu vậy sao không như luận từ gốc mà nói?

Đáp: Thể chung cho bốn ấm, dụng cuộc hạn tâm hạnh, bỏ thông theo cuộc, luận về nghiệp càng hiển bày. Lại nữa, tâm chưa hẳn là tứ, tứ phải là tâm, thể không gồm dụng, dụng quyết được thể. Nay nói: Ý tứ thì thể dụng đều thâm, nghĩa không trái nhau.

Hỏi: Trong lục thọ giới, tác giới sắc tâm làm thể, nay ở đây năng trì là tùy tác, đâu chỉ lấy tâm mà không gồm sắc? Lại hỏi: Chỉ có tâm tạo nghiệp đâu khác gì Đại thừa? Lại hỏi: Đã phân biệt thân miệng vì sao sau môn thành tựu lại chung ba nghiệp? Ở đây sợ vẫn nhiều như chỗ hiển bày riêng.

Trong chỗ trì phạm, khoa đầu các sư xưa nêu ra thể, hóa hạnh không chia, nay hạn cuộc Luật tông chuyên nương hạnh giáo. Luật tạng tuy rộng, hành tướng rất nhiều, chế cho hai môn thấy đều nhiếp hết. Do đối cơ khác nhau nên lập giáo có khác nhau, nếu không chia hai thể trạng xen lẫn, trước nêu hai giáo ý kia ở đây, cho nên nói rằng để rõ (xưa ghi dùng đây làm lập thể là sai).

Trong ý lập giáo, văn đầu nói tội có hay không, hiểu biết hai giáo danh nghĩa, giới hạn đủ làm tiêu chuẩn. Trong cho, không làm không tội, ở đây hướng về hạnh không bảm thọ làm lời. Chữ Trung trở xuống là lãnh dùng cần nương pháp chế, trái liền có tội. Nếu luận cho, thì giáo cũng có chỉ và tác, trong văn không nêu ra như sau sẽ rõ.

Khoa kế, câu đầu là gạn khởi. Chữ phược trở xuống là giải thích chung, đầu tiên giải thích phải cho. Chữ phược trở xuống là nói phải chế. Chữ “đĩ trung” trở xuống là không kham chuyên chế, bậc thượng trí không thích thường khai, lập riêng một mối đều cho thối đạo mất nơi cơ khí, đâu nói là biết thời? Lại nhưng văn đối một lần chia khác phải biết, chế vốn chung cho trung, hạ, cho cũng khai cả thượng căn. Chữ cố trở xuống là song kết, sinh tức là cơ, thông gồm ba loại.

Khoa Cổ ký, văn trước là chánh nói về thể trạng. Nay chia về sau là bốn hạnh nhiếp pháp. Nay nên hỏi rằng: Nêu ra thể đã xong, sao bỗng ở sau nói về pháp nhiếp? Nếu cho là pháp nhiếp không quan hệ với thể, thì do đâu không nêu trong sáu môn khác, mà không biết văn

trước lại nêu hai giáo? Nay chia về sau mới nêu ra thể trạng, mê một nơi đây, nhiều đời luống tranh cãi, xin dùng lý tìm cầu chớ sự thì hằng chấp.

Trong phần nêu thể, văn đầu tiên muốn chia ra bốn hạnh, lần lượt nói về thể trạng cho nên trước là chung, chỉ bày riêng nhiếp giới hạn. Hai câu đầu nêu bày, nối pháp nhiếp ấy, một chữ pháp tức thể sở trì không gọi là sự pháp. Trong chỉ trì sự đâu không gọi là Pháp, như giới bốn chép: Bốn pháp Ba-la-di, v.v... phải biết sự, pháp, tên có chung riêng, tùy văn dùng bỏ không thể chuyên một góc. Chung thì sự cũng gọi là pháp, tức nay pháp nhiếp đã nêu. Pháp cũng gọi là sự, như tác pháp yết-ma đều gọi là hành sự. Riêng thì sự chuyên cảnh sự, pháp chỉ là chế pháp, như hai môn chỉ tác ở sau, phối riêng sẽ thấy. Chữ chỉ trở xuống là chia thông và bí. Chữ sở trở xuống là điểm cuộc hạn sự ở trước. Câu đầu gạn hỏi, chữ pháp trở xuống là giải thích chung, câu trên nói pháp không chung, trái ngược nói các việc dâm trộm chẳng phải tấn tu, cho nên nói mới biết nghĩa là tác môn, pháp lành là đó, bèn biết hiển môn chỉ ở sau, không đợi làm việc ác (trang 333) cho nên chỉ có thể tự nhiếp. Nhi dĩ trở xuống hai câu là nói cuộc hạn sự, cho nên được nói nghĩa là chỉ trì, môn chỉ được nói sự.

Nếu y theo giới sở chỉ là nghĩa xưa, sau tự lập rằng năm tà bẫy phi đều chẳng phải chánh pháp, đồng nghĩa với sát sinh, trộm cắp, thì nói hai môn chỉ tác đều chung cho sự pháp, xưa nay chương ký lại dẫn, văn sơ nối tiếp, ví dụ thuận với xưa. Vả lại, nay sao nhiếp y cốt yếu để dễ hiểu, đâu được một bề dẫn ngang lời xưa, hoặc có người không lấy văn, tự nêu rằng “bao nhiêu nghĩa bỏ đó là bỏ nghĩa xưa, v.v... nhưng biết truyền lầm mà chưa rõ lý do”. Nay vì lược nêu các góc, trái đó do ban đầu soạn sao, vẫn như đồng với chấp xưa, cho nên phần nhiều theo thời xưa có thay đổi. Sở ở sau chế kính mến xem trọng thời xưa có sửa đổi. Sở ở sau chế kính mến trọng tu nghiên cứu cùng tận lý mới thêm sự phán đoán cắt bỏ, cho nên nay phán đoán giải thích chưa thể lại dùng sơ sao xen nhau, lại khiến giở ra tìm văn ý chuyển mê, cho nên phải lại làm, nay nghĩa giải thích đó có chỗ khác nhau, văn ngoài tự điểm, cần đến học sơ ư tự bao gồm, cho đến cú pháp ý cũng đồng với đây.

Chế môn chỉ trì, câu đầu nêu chung. Chữ nhất trở xuống là riêng bày đáng học. Lại trong hai chế, chỉ ở đầu nêu dâm trộm là chánh bày thể trạng. Ba cảnh tức ba đường đều là nặng, cho nên nói là chung. Bốn chủ lại thêm Tam bảo, phạm tướng đều khác nên nói là chia. Trong văn lại nêu hai giới của thiên đầu, còn các thiên tụ khác cấm tất cả việc ác

đều thuộc môn này (trong số lại thêm pháp chế chỉ, như năm tà bảy phi, thể trái với Thánh giáo nên không được làm).

Kế trong chế tác, y, bát v.v... là thể trạng đều cần ba như. Trong văn lược sắc lại nêu thể lượng (số thêm pháp chế tác như ba yết-ma v.v...).

Hỏi: Đây là môn sự tác trì, đâu ở chỉ môn mà nói?

Đáp: Vì chỉ bày nghĩa song trì, Số nói song trì song phạm thì có hai món: Ban đầu y cứ theo tâm dùng tất cả giới đều là song trì phạm, vì hề trì một giới thì quyết khởi đối trị, cấm ác gọi là chỉ, khởi trị gọi là tác, hai phạm cũng vậy. Hễ làm ác quyết không trị (đây có thể vâng trì dụng tâm, chẳng phải chọn phán). Thứ hai là y cứ giáo hạnh tức trong các giới, hoặc có giáo chế vâng làm, hoặc chế, hoặc cho, hoặc sự, hoặc pháp. Vả lại như ba y giáo khiến phải đủ, nương giáo mà làm là tác trì, đối với không trái phạm là chỉ trì, bao nhiêu đều giống nói từ các thứ dâm, trộm, v.v... không có chế pháp, đều là đan trì song phạm (lựa phán các giới chánh dùng nghĩa này).

Như trên song trì, chỉ trì thuộc môn này, tác trì quy về sau nhiếp. Đây thì chỉ trì có đủ hai món: 1/ Đối với việc ác chỉ rõ chính là bốn vị; 2/ Đối với việc lành chỉ rõ gồm thâm môn sau nên biết. Các việc y, bát, v.v... trước sau đều rõ. Y cứ theo hạnh phải riêng không thể lạm nhau, còn bao nhiêu rộng như trong số.

Trong không thể học, ban đầu bày nghĩa này. Trong luật cảnh tượng vốn mê chuyển tâm tưởng nghi, đều khai bốn tội. Nay nói là mê đảo gồm ba món trên, nghĩa là tâm mê này gặp việc bỗng khởi không do ngăn hộ cho nên nói là không thể (có người nói tâm mê học không được là sai). Tùy cảnh không rõ, Số chép: “Ở cảnh sát sinh, trộm cắp nghi ngờ không phân, trông chẳng phạm vị, cho nên thuộc về chỉ trì, mà tâm không rõ là không thể học (nếu đối pháp, bốn y, năm tà, bảy phi, ba pháp, thị phi xen lẫn nhau, nhớ quên không rõ). Chữ phước trở xuống là san xưa chú giải có hai: Ban đầu nêu ra ý xưa, xưa dùng sự là kia ở chỉ trì, lập chung có thể học hay không thể học, chế tác môn sự là có thể học, chế chỉ môn sự là không thể học, do chỉ lìa lỗi chẳng phải tiến tu. Tác trì chỉ là đáng học chẳng phải không đáng học (như sau chỉ phá). Chữ kim trở xuống là nói lên chỗ lập ngày nay, đầu tiên nói lên sự khác. Xưa y cứ sự chia thông bát mà chế, nay y cứ tâm mê bao gồm thiên tự. Chữ nhất trở xuống đến chữ thân lý, hai câu trên là chỉ bày đáng học. Nói tất cả là gồm chỉ các giới, đều đáng học, đều phải rõ, thuần luyện giữ gìn ủng hộ không trái. Chữ dẫn trở xuống là nói không đáng học.

Ở đây y theo văn luật cảnh tượng để lập, chỉ có trừ phá tăng dâm, rượu (rượu có nghĩa đoạn) các giới khác đều đều khai tượng nghi, cho nên nói rằng: “Phật khai tất cả”. Đây gọi là tố, đều rõ suốt đến cảnh bỗng quên, không đồng với ngu giáo một bề không biết.

Trong môn cho, sự vốn là là tác trì, do chung cho chỉ tác nên chia ra hai môn, nghĩa là phòng, y đúng như pháp gọi là cho làm. Phòng có ngăn nạn, y có phạm lỗi, không nên thêm pháp nên gọi là cho chỉ. Chữ ngôn trở xuống là giải thích riêng, ban đầu giải thích đáng học (theo số có pháp tức xử phân, thuyết tịnh, v.v...).

Trong không thể học, đầu tiên chỉ cho đồng. Chữ dẫn trở xuống là lược bày, nghĩa là phòng quá lượng, giảm, chứa tài, lớn, nhỏ, mê, quên sinh ra lẫn nhau, nhưng không trái giáo nên gọi là chỉ trì, mê chẳng đáng học nên không chế phạm (pháp gọi là tác pháp, đúng sai, hôn mê tạp khởi). Hai câu trên là mê trước sau như làm phòng y quá lượng một bề cho là đúng lượng, v.v... Hai câu dưới nói về chuyển tượng, như trước tâm muốn làm quá lượng, sau chuyển cho là đúng lượng, tâm trước tội Thâu-lan-già, tâm sau không phạm, cho nên nói là không định. Nay đối với tâm sau là không đáng học.

Trong tác trì, chế môn đáng học, ban đầu gồm nêu. Chữ pháp trở xuống là giải thích riêng. Trước giải thích trong pháp, câu đầu gồm nêu, hai câu sau chuyển giải thích. Nói Luật tạng, lại chia làm hai đoạn: 1/ Gồm thâu chế tác ba món yết-ma, chúng pháp như thọ giới, kiết giới, nói pháp, tự tứ, trị phạt, can ngăn, sám hối, diệt tận, v.v... (luống chia gây, đây v.v... ở môn cho phép). Đối thú tức an cứ, y chỉ, trì y, thêm thuốc các loại (y, thuốc, thuyết tịnh, v.v... thuộc môn cho phép). Tâm niệm như sáu niệm, trách tâm, v.v...; 2/ Gồm thâu chúng cùng hai hạnh trừ yết-ma. Ngoài các kiên-độ của luật chỗ chế hành pháp như đồ đạc của Tăng, y bát, hành hộ các loại, chung có chế và cho, đủ như hai quyển thượng hạ. Hành nghĩa là đối trị như y, đồ ăn, phòng, thuốc, tùy thời khởi quán hạnh, đi đứng ngồi nằm thường là nhất tâm của ông.

Kế nói trong sự cùng chỉ trì chế tác không khác ở trước, nhưng lấy tu tạo là bốn vị này (theo đây cũng có chế tác chế chỉ, nhưng chỉ ở môn trước cho nên ở đây không chia). Môn cho phép pháp sự rất dễ thấy.

Kế trong nạn chung, về trước một bề y xưa chỉ nói đáng học, kia cho việc ác là không thể học, tác môn, sự pháp, đều là thiện cho nên không thể lập. Nay y cứ tâm mê là không thể học, chứ bất luận thiện ác, tất cả đều chung, muốn nói lên xưa nay khác nhau, cho nên ở văn

sau gạn phá, tức như Số chép: Nếu nói theo đây thì hoàn toàn khác với trì phạm, thông bút xưa (xưa bút, nay thông). Ban đầu là trước gạn khởi, chữ do trở xuống là dùng thẳng nghĩa này nạn phá, nghĩa là chứa y khai quên, phòng khai tưởng nghi. Đã đồng mê quên cũng nên đồng lập, đâu được không thông? Rộng như ở sau là chỉ khoa tạp, câu dón gọn trong thấp, nếu theo giới Số gạn văn đó, dưới trước nêu ra giải xưa nói rằng: Chẳng phải ở đây đã rõ do chẳng phải tấn tu, Thánh không chế học (ở đây chỉ bày nghĩa không đáng học), không đồng với chỉ trì chung cho không đáng học, sự chỉ là lỗi cho nên được. Nay lược xưa kia giải thẳng chỉ bày nghĩa này (hoặc có sửa chữ là cũng chung, hoặc nói rằng: Cùng Số bày lược ấy đều chẳng phải có đặt bày lược văn ở bộ riêng ư? Chữ thử trở xuống là điểm bày hạnh tông, sợ cho là mê quên chẳng phải tác trì. Sau rõ hai phạm đều trái với hai trì, do không có thể trạng riêng, nhưng hướng về thuận trái hai phần trì phạm. Trước, tác phạm nói rằng: “Chỉ không y giới”. Sau, chỉ phạm nói rằng: “Chỗ đối pháp sự”, đã lược chỉ thể kia, đến nơi chế, cho, chỉ, tác, có thể, không thể học, đều đồng với trước.

Người xưa có lập chế cho hai giáo là thể, nay cho là hai giáo chính là khoa chung nhiếp pháp, đã nhiếp sự pháp chính là thể kia, cho nên biết là sai. Lại có chương môn dùng bốn hạnh vô tác làm thể, cho là cùng một thọ thể chẳng khác. Nay cho là thọ tùy trước sau, phát nghiệp khác nhau, làm sao trì phạm chẳng khác với thọ? Hướng gì hai phạm vô tác thể là bất thiện, thì đâu đồng với thể thọ, ở đây cũng không. Lại có người lập muôn cảnh làm thể, (trang 334) nay cho cảnh chính là duyên trì phạm, chẳng phải là thể kia. Lại các giới nêu duyên cảnh chuyên một môn, nếu chỉ lập cảnh không nhiếp các duyên thì thành cuộc hạn. Lại dâm, xúc, thô, mêi giới, nói pháp, ngủ chung, đi, ngồi, đi thuyền, cảnh chỉ một người nữ, nếu chỉ lập cảnh thì mê các tướng. Lại giới thứ sáu mươi ba là chỉ một người nữ, nếu chỉ lập cảnh không nói nhiều giới. Nếu vậy, Mẫu Luận chép: “Phạm phải y theo cảnh” há chẳng thành y cứ hay sao?

Đáp: Luận nói y theo cảnh há chẳng phải duyên phạm hay sao? Còn nói về chỗ phạm phải nói là “phạm giới”, đâu được nói phạm cảnh?

Hỏi: Như ba nhà trên là có lỗi gì?

Đáp: Trước đã lược bày để nói, nêu cốt yếu đều trái lời Tổ dạy.

Vả lại, trong văn tự nói rằng: Chế cho hai giáo để hiển rõ là y cứ theo giáo mà nói thể, đâu nói là hai giáo tức là thể? Lại một môn

thể trạng chưa thấy một lời bàn vô tác và cùng muôn cảnh, đâu được ở ngoài mà tự gượng lập. Lại các chương ký đều là đoạn trước của khoa, rõ văn hai giáo dùng để lập thể. Nay chia về sau chánh nói thể xử tự luận bốn hạnh, chỉ dùng đây tìm cầu thì có quan hệ gì? Còn bao nhiêu lầm vọng đâu đáng nói.

Hỏi: Nay đây chỗ lập chỉ cái gì làm thể?

Đáp: Một giáo Đại tông đâu cho đàn lập, hướng chỉ ở văn đã hiển rõ, đâu cần nhờ cầu tìm riêng. Một là y cứ văn sao như giải thích ở trước, sợ có người chưa ngộ lại lược nêu bày, như văn trước nêu ra danh nghĩa hai giáo (Khoa Giới Sở chép: Trước nói ý hai giáo) sau chia lược hiển sự pháp của hai giáo, sự pháp tức là thể đâu còn nghi ngờ gì.

Hỏi: Sự pháp là những gì? Muốn biết về sự pháp.

Vả lại đối với giải thích tương tức là tất cả các giới của giới bốn, nếu chung sao nay tức là ba hạnh, tất cả chế pháp của ba quyển. Nếu chung với Tổ dạy tức là hành tướng đã nói văn bộ lớn nhỏ của một tông. Nếu chung cho sở tông tức là pháp chỉ tác trước sau của bốn luật. Nếu chung cho các bộ tức năm trăm mười tám (518), năm bộ, hai bộ, Đại Tỳ-ni tạng. Nếu chung với Phật chế thì ba ngàn, tám muôn cho đến vô lượng. Nếu chung với các cảnh thì ba đời mười phương, số đông như trần sa, lượng đồng với pháp giới. Nếu theo Phật Phật đạo đồng, thì ba thừa đều thờ, Tiên thánh, Hậu hiền truyền nhau không dứt, tức là giới pháp. Nếu theo lãnh nạp ở trong tâm tức là nghiệp thể. Lược nêu vài mối thô biết sự pháp nên phải nghiên cứu mới thấy sâu xa, nếu mê ý chỉ này, còn bao nhiêu ão đáng nói. Dầu muốn nhiếp tu thẳng sợ không có chỗ để làm, tuy nói là giảng tạp mà hoàn toàn luống phí thời gian công sức. Thánh ý rất rõ, phàm tình chớ so lường, bỏ văn xét thể đâu khác leo lên cây tìm cá, gượng lập dị đoạn đâu khác thêm chân cho rắn, xin gánh vác cái biết trái góc, chớ đóng kín cái mê xưa. Bao gồm xưa nay, quyết chọn lựa có thể được chăng, thì đạo của Tổ sư ta đâu có tai họa tán mất.

Ba, là môn thành tựu. Trong phần y cứ tâm, hai câu đầu là nêu bày, nghĩa là chia bốn tâm để rõ hai chỉ. Trong ba tâm chỉ khoa này đã rõ. Trong hành tâm thì như sau sẽ nói, luận chung bốn hạnh chỉ chung hai thứ chỉ trì, còn ba hạnh khác đều cuộc hạn tâm hạnh. Chữ nhất trở xuống là chánh rõ ban đầu lập nghĩa. Trong đây chỉ rõ một món, trông sau y cứ hạnh cho nên nêu một. Chú giải đón gọn, bốn tâm hiển bày chia ra hai lý do: Thức nghĩa là phân biệt rõ cảnh duyên theo (chỉ chung sáu thức). Tưởng nghĩa là chân tướng lãnh nhận. Thọ là lãnh nhận sở

duyên (ba thứ trên thiện ác chưa dính mắc nên nói là chẳng phải nghiệp). Hành là tâm tạo tác, chấp trước vào quả (tâm suy nghĩ thành nghiệp, thiện ác bèn khác, cho nên nói là biệt nhân khác, còn lại có nói riêng).

Chữ do trở xuống là chỉ bày lập, sở dĩ ba tâm chẳng phải nghiệp vốn không gọi là trì, nhưng đối với thể thọ nói có nghĩa trì. Chữ thọ trở xuống là ngăn nghi, do trì là ký nghiệp, vô ký chẳng phải trì (đây vì xưa cho là chỉ không làm ác tức gọi là chỉ trì, nay y cứ bốn tâm chia làm hai môn, khác thì không có lạm).

Kế, trong hạnh, khoa đầu trước nói hai trì, trên dựa theo bốn tâm lựa bỏ ba tâm, dưới dựa theo ba tánh lựa bỏ hai tánh, vì tâm hạnh chung cho ba tánh. Chỉ tác trở xuống là kế nói hai phạm, dựa theo bốn tâm ba tánh để phân biệt thể hạnh. Đối với văn có thể chia, chú giải chia thiện ác là do tâm hạnh lời chung e lẫn lộn nhau, ba thiện đồng thời mà không lia nhau, ba ác khác nhau, tánh kia trái nhau. Tác phạm phần nhiều là tham, sân. Chỉ phạm đều do si, mạn. Một phen đại chế chẳng phải không gồm nhau.

Trong phần trước sau, văn trên lược y theo hai hạnh mà nói thì trì phạm khác nhau, chỉ tác đều khác. Ở đây nói bốn hạnh xen lẫn đồng thời, chữ tức trở xuống là tự làm và dạy người từ nghiệp tướng thành nghĩa hai môn. Tâm trước sau là như ban đầu dạy người làm và sau là tự làm. Riêng trì phạm, trong một hạnh có gồm hạnh khác. Nếu biết được thì đó là nghĩa dễ thấy. Sau y cứ ba nghiệp, trong phần hai thứ thân, miệng phần đầu nói về hai trì, kế nói hai phạm. Nói trái với trên là làm sát sinh, trộm cắp, v.v... gọi là thân tác phạm, không nhận đồ ăn gọi là thân chỉ phạm. Vì miệng có bốn lỗi gọi là miệng tác phạm, không nói tịnh ngữ là miệng chỉ phạm, đều lược nêu sự để phối hợp, còn bao nhiêu trình bày như thuyết.

Trong ý nghiệp, ý đến thân, miệng gọi là thân miệng nghiệp, chưa đến thân miệng thì chỉ gọi riêng là ý. Ở đây nói phương tiện xa của các điều thiện và ác giác không nhiếp ý, thậm quên tự che, v.v... quả là tội đầu. Ban đầu pháp không thành, ở đây chung hai tông đã hứa. Nếu thật tông kia nhất định không có ý nghiệp, động sắc thành phạm, nếu y cứ giả tông suy nghĩ tâm thành nghiệp, tức chỉ lược qua gọi là đơn ý. Chữ nhược trở xuống là kế rõ chung thành, suy lường việc đã làm gọi là thân, miệng, tư. Tuy chưa có tướng động liền thuộc thân miệng, không ngại văn trên. Nếu y theo Giới Sở thì trên là mới giải, sau lại giải rằng “Độc đầu tâm niệm bỗng khởi, duyên đều gọi là phạm”, trọng duyên

hưởng niệm có thể được tự giác mà không chế ước thì xếp vào khoa phạm.

Lại nói rằng mặc tình hai chấp, sau là chánh nghiệp (vì thuận theo tông này). Chỉ thuyết sau là trong thú quả phương tiện của môn thứ bảy. Bốn là nói về thông bát, nêu trong bốn hạnh đều đặt tên là tác. Trong một hạnh gồm có các hạnh, hoặc ít hoặc nhiều đều gọi là Thông. Môn đầu chỉ có bát, môn thứ ba chỉ có thông, còn hai và bốn thì gồm cả hai. Lại trong hai, thông ấy trì phạm tự thông, trong ba và bốn thông trì phạm xen lẫn thông, như thế mà tìm.

Trong nhất tâm, ban đầu nêu, chữ duy trở xuống là lập nghĩa. Nói tác nghiệp, ở đây rõ tâm hạnh tạo tác chung cả bốn hạnh, chẳng phải là tác của tác trì, nghĩa là khởi tâm đối cảnh đều cuộc hạn mà nói, không y cứ nghĩa trước sau gồm nhau.

Hỏi: Nếu vậy song trì song phạm làm sao nói?

Đáp: Chỉ tác duyên khác lại thành không thông.

Chữ dĩ trở xuống là giải thích lý do tâm và cảnh đốn không có lý này.

Nếu vậy thì không học có đốn phạm, đâu chẳng phải cảnh đốn? Như sau có nói. Trong nêu thứ hai, chỉ do cảnh sự gồm chỉ tác, cho nên tâm tùy cảnh hạnh có đủ cả hai, tức trước đã nói nghĩa song trì song phạm. Nhưng tâm dụng giáo hạnh hai nghĩa xem nhau, đối với văn khó hiểu. Trong chia chung, trên giải thích nghĩa bát, trì phạm đối lập nhau, thiện ác khác nhau, cho nên sau giải thích nghĩa thông, trì phạm đều cuộc hạn, vì chỉ tác thông. Suy trong giải thích, chỉ tác lạm nhau vì không có sự phân biệt.

Trong phần đáp chung, đầu tiên y cứ thâm đáp lẫn nhau. Trong chỉ có tác nếu y cứ giáo hạnh, trong chỉ không tác đây là y cứ tâm dụng, nghĩa thấy ở khoa sau. Trong tác có chỉ, hai món giáo hạnh và tâm dụng đều đủ, chữ nhất trở xuống là y cứ câu để phân biệt, hai câu trên lựa hai trì, ban đầu nói là tâm riêng là dừng (chỉ) tâm lừa dối, tác tâm tấn tu. Kế cảnh riêng là chỉ cho cảnh là cảnh ác tác, là thiện trở xuống hai câu chọn riêng hai phạm, câu trên là chỉ phạm, câu dưới là tác phạm.

Kế trong phần y cứ hạnh, trước nói hai trì (trang 335) tức tâm dụng song trì chung cho tất cả giới tu quán, chỉ duyên chung y cứ hóa nghiệp đều chẳng phải chế giáo (y cứ biết tâm dụng chỉ tác thì chung cho hóa chế, giáo hạnh chỉ tác chỉ cuộc hạn chế giáo). Từ bi thương xót chúng sinh hành trì sát sinh, ít muốn biết đủ là hạnh trị trộm cắp, lừa nhiễm tịnh là hạnh trị dâm, nói lời thành thật là hạnh trị nói dối. Sau nói hai

phạm, tức dựa vào giáo hạnh song trì. Nhưng trong tác phạm làm ác phải nói phạm giới, không học cũng y cứ khoa chế. Ở đây tuy giáo hạnh mà chính là y cứ thông luận. Sau trong chỉ phạm chỗ nêu phòng dài tức là giới riêng. Chỉ phạm có hai: Trên nói sự pháp chỉ phạm, chữ nhược trở xuống là lựa không học chỉ phạm, hai câu trên nói bát, hai câu dưới bày thông, tuy không thành ngay nhưng đối với sau có thể nói như người không học bèn gây ra là chẳng phải trong chỉ có tác.

Hỏi: Giáo hạnh song trì, riêng đối với giới bốn là có bao nhiêu giới?

Đáp: Nay nói bao gồm, Tăng tàn có hai (hai phòng chế lượng có xử phân): Ba mươi chín (chứa y, một tháng, chứa bát, chứa thuốc, y thí gấp năm giới này có tịnh pháp. Hai lìa dưới sáu năm đều có pháp khai, chứa tiền bạc, vật báu, thuyết tịnh, giao cho tịnh nhân). Chín mươi có mười hai (nói thô, giáo giới ni, yết-ma, khai trái. Riêng y công đức khai hai vào tự lạc chế tự ni có pháp dư thực ngủ đêm, không thọ bả ngày, trọn đời, khẩu pháp chân thật, tịnh hồi chủ, Tăng đoán sự, dữ dục).

Đê-xá có hai, (Ni chỉ khiến quả trách, chỉ Lan-nhã chế nói biết), chúng học có một (gây, đẫy, yết-ma khai). Gồm hai mươi sáu giới, đều có hai thứ trì phạm, còn bao nhiêu là đơn trì phạm (xưa ghi không dùng hai môn tâm dụng giáo hạnh để lựa rất là phù mạn).

Ba, trong phần dạy người nêu rằng: Điều chung ấy vì là dạy người, nghĩa bát không lập, dạy người là chỗ thông, tự làm là năng thông, sở thông thông bao nhiêu, năng thông chỉ một hạnh. Trong phần giải thích, khoa đầu vẫn nêu bốn việc, y cứ đủ mà nói, cho đến một việc cũng gọi là Thông. Sát sinh là tác phạm, không xin là chỉ phạm. Chữ tác trở xuống là gồm bày nghĩa thông, tự tu là chỉ trì, trước dạy bốn việc vì đồng thời thành xong. Trong một hạnh chung có nhiều nghiệp. Kế trong ba món kia, cho đến ấy nên nói là sai người làm bốn việc. Tự mình ngồi tụng giới tức là tác trì, trong đủ bốn hạnh, hoặc thực hành dâm trộm là tác trong phạm có bốn, như bản đồ trình bày:

<i>Tự làm dạy người bốn hạnh đều chung gồm có mười sáu câu</i>	<i>Tự làm chỉ trì chung bốn hạnh Tự làm tác trì thông bốn hạnh Tự làm tác phạm chung bốn hạnh Tự làm chỉ phạm chung bốn hạnh</i>	<i>tác ý lìa lối thuyết tĩnh chứa dư tự làm việc dâm tự khởi không học</i>	<i>chỉ trì tác trì tác phạm chỉ phạm</i>	<i>Sai người tươi cây, trong tăng trì dục, xúi người sát sinh, không xin mà làm nhà.</i>
--	--	--	---	--

Bốn, nói về tướng hành. Trong phần chỉ chung, bít nghĩa là tự khởi phương tiện. Sau đến chánh quả tức là tự nghiệp tướng thành, ở đây như lẽ thường, cho nên nói là dễ hiểu, nghĩa chung như trước. Trong một có bốn cho nên nói là chẳng khác, tự nghiệp cùng dạy người sự có khác nhau, cho nên nói là khác nhau. Chữ như trở xuống là có thể thấy. Trong phần chỉ bày tướng bốn câu đầu là nêu bốn hạnh phải tự chia ra, cấm Sa-di tức là tác trì, Luật chế dạy Sa-di thường phải cần cấm ngăn ở trong phòng, chữ thử trở xuống hai câu là gồm chỉ bày. Bốn câu này là trước phương tiện, sau tu chỉ trì, trong một chung bốn, ba thứ khác đồng với ở đây, chữ nãi trở xuống là chỉ ba hạnh khác loại, y theo mà làm cũng là bản đồ sau:

<i>Tự nghiệp tướng thành chung trong bốn hạnh gồm mười sáu câu</i>	<i>Sau tu chỉ trì Chung bốn hạnh Sau tu tác trì Chung bốn hạnh Sau tu tác phạm Chung bốn hạnh Sau tu chỉ phạm Chung bốn hạnh</i>	<i>tác ý lìa lỗi xin phép làm nhà tự trộm vật của người tác ý đoạn học</i>	<i>chỉ trì tác trì tác phạm chỉ phạm</i>	<i>tự an tươi đủ cấm ngặt Sa-di tự an dụng cụ giết hiện không dữ dục</i>
--	--	--	--	--

Trong điểm chỉ, trước là môn thứ hai chung cho hai môn chỉ phạm, hai môn sau đều y cứ tạo tác, bất luận không học chỉ phạm. Hỏi: Như dạy người việc tự mình khởi đoạn học, sao lại có chuyện không được?

Đáp: Năng thông có thể nói, văn điểm sử thông.

Năm, là môn đốn tiệm. Trong phần y cứ tâm, môn này không y cứ tạo tác thành hạnh, chỉ đối với tâm khởi chung riêng để nói đốn tiệm. Trong chánh nói, ban đầu nêu bốn thứ đốn, chữ nhược trở xuống là kế chỉ bốn cái tiệm, chỉ y cứ một cảnh mà nói.

Hỏi: Khắp chung các cảnh có thể gọi là đốn, hoặc duyên ba và năm khởi tâm trì phạm là tiệm hay đốn?

Đáp: chỉ một tên là tiệm, từ hai trở đi đều là đốn.

Trong hiển ý, đây nói về trì phạm, nhưng đối với khởi tâm trái thuận với thể khác nhau. Khóa kế đối sự tạo tác, nên biết hai trì tâm đốn tức y cứ trì chung, đối với bốn thọ thể trần sa sự pháp phát việc lành vô biên. Hai phạm cũng vậy, nếu nói về tác phạm, đối duyên chánh làm tự theo phạm ở trước. Trong đây chỉ là thiếu cang khởi tâm, có thể đối với bốn thọ thông phạm, tội Đột-cát-la chỉ, phạm, đốn, tiệm như ở sau giải thích riêng.

Kế, trong đối hạnh, sự tướng đều khác, tâm không đồng thời, cho

nên chỉ là tiệm. Nhưng nói ba hạnh, một hạnh chỉ phạm để hợp nghĩa môn. Chữ tại trở xuống là giải thích riêng. Hai trì, rất dễ hiểu. Tu từ là tác, thâm tác thành chỉ, cho nên là chỉ trì.

Trong phần tác phạm, ban đầu bày nghĩa tiệm, chữ thả trở xuống là nêu sự để hiển. Ban đầu nêu riêng giới sát, bảy tâm tức ba món bất thiện đơn phúc trải qua. Chữ tư trở xuống là chỉ các giới khác, nam tử năm mươi sáu, nữ nhân sáu mươi ba, bảy sát ở trên có nói, cho nên nam bốn mươi chín, nữ năm mươi sáu. Chỉ như trước là giải thích tương ở đầu.

Trong phần chỉ phạm, nếu y theo sự pháp, chỉ phạm là tiệm, chẳng phải đốn. Hợp với khoa trên văn lược không nêu ra môn này, chỉ là rõ không học chỉ phạm. Bốn câu là bốn khoa dưới, môn đầu thiếu luận đốn tiệm có hai thứ khác nhau: 1/ Trước sau tức môn này; 2/ Một, nhiều tức như môn kế. Trong văn không học trước khởi, ở đây đối với ban đầu khởi tâm đoạn học. Y cứ nghĩa sao trước khởi dưới có, cho nên hai chữ đốn văn thoát, không biết sau sinh là trước không dứt học, không kết không biết, phải nhờ trước thành cho nên là nghĩa Tiệm. Ba căn khác nhau như sau giải thích. Chữ văn trở xuống là dẫn văn chứng minh tiệm.

Trong giải thích riêng không học, ban đầu gồm nêu, chữ như trở xuống là giải thích riêng. Lại hai thứ đầu là nói đốn phạm, chữ vân trở xuống là giải thích tiệm phạm. Trong phần không biết, ban đầu nêu, chữ vị trở xuống là giải thích. Không học y cứ tâm, không biết tùy sự, tâm có chung riêng, chung cho việc đốn tiệm, không cùng tu cho nên chỉ cuộc hạn tiệm. Lại tội không học phạm trải qua hai kiết, nếu ban đầu khởi tâm đốn tiệm tùy phạm như đây đã nói, đến sau không biết tùy sự lại kết, như câu pháp ở dưới.

Trong phần bày tội, do xưa nay phán khác. Hỏi: Xin giải thích. Trong đáp, đầu tiên nêu ra giải thích xưa, chữ kim trở xuống là chánh phán. Câu đầu nói một phẩm không học. Chữ vô trở xuống là nói không biết nặng nhẹ. Dẫn luật chứng minh nặng là không nhiếp nhĩ giới, nghi dụ như hợp giải cho nên tội nhẹ.

Hỏi: Tội không học là xuất xứ từ đâu?

Đáp: Thọ giới nói tương là chế nương theo thầy, nay trai giáo này cho nên kết tội Đột-cát-la.

Trong giới hạn, chia giáo thành hai: Ban đầu nêu chương, chữ học trở xuống là chánh giải thích. Trên nói không học, học nghĩa là vâng làm quyết không bỏ giữa chừng, cho nên nói trước sau. Trước y cứ ban

đầu thọ, sau y cứ trọn đời. Sau nói không biết. Hạn cuộc năm hạ là trong pháp thọ giới chế học năm hạ, có chỗ chưa biết, chưa thì kết tội. Năm hạ trở lên đối sự không rõ, rõ ràng là giải mạn cho nên tùy kết phạm.

Trong phần đối hạnh, năm hạ lia thầy đây là dựa theo giáo hạn, nếu theo thành hạnh thì đến Thánh mới thôi. Tuy chẳng trái giáo nhưng đều trái hạnh. Trong văn đầu tiên nêu, chữ khùng trở xuống là kế giải thích mới nêu lập. Dật dẫn là buông lung, tự thị đồng Thánh là cống cao, hơn kém không hạn cuộc số hạ nhưng hơn ở nơi mình thay nhau làm thầy, cho nên nói rằng tương giáng. Chữ văn trở xuống là dẫn chứng cũng nêu ra pháp thọ. Y chỉ phải đủ ba đức: 1/ Đủ mười hạ; 2/ Có trí tuệ; 3/ Siêng dạy dỗ. Đến pháp thân không cần một hình, hưởng chi Như Lai dùng pháp làm thầy, bao nhiêu phạm ngu đầu thể tự lập.

Trong phần y cứ các căn, ban đầu là nêu. Chữ nhược trở xuống là giải thích, nếu luận không học y cứ chung trước sau, ba căn không khác. Tội không biết vị chia ba loại khác nhau: Thượng căn không đợi năm hạ cho nên nói rằng trước sau hai tội (có thuyết nói rằng liền bị hai tội là sai. Không học có đốn, không biết không đốn). Trung căn sau năm hạ kết (nghĩa thấy ở khoa trước cho nên không nêu lại). Hạ căn một bề không kết. Văn rõ lợi độ không hiển trung căn nghĩa thủ ở khoa trước thì ba căn đều đủ. Trong phần phải sám, ban đầu nêu, câu hỏi, chữ nhị trở xuống là giải thích chung, câu đầu gồm bày đối phá với giải thích xưa. Xưa cho là không học phải sám, khởi tâm muốn học dứt tương tục. Không biết không thể sám, muốn biết chưa rõ vì không có nghĩa đoạn, không thể sám duyên sau được hiểu, tức là hiểu hoặc dứt trừ tướng, lại không cần sám (do giải trừ hoặc tội không nương cho nên chữ tướng là bình thanh). Nay đưa thẳng ra chánh giải, giải thích xưa như nghĩa sao trích dẫn. Chữ như trở xuống là hiển bày riêng, ban đầu nói trước phạm. Chữ nhược trở xuống là nói đoạn sau để vừa khởi tâm học liền chẳng có gì không biết, vì cả hai đều có đoạn, nên đều có thể sám.

Sáu, là nói hơn kém, trì phạm đều có mười môn, ban đầu mười môn trì, trong mỗi môn đều chung cho hai trì đều thấy nghĩa hơn kém. Trong phần y cứ pháp, khoa đầu, oai nghi là tùy cảnh vì riêng hộ giới cấm thân miệng. Hộ căn là nhiếp chung sáu căn vì chế các căn. Định cộng và thiền định đều phát, đạo cộng dứt hoặc chứng đạo đồng thời được. Trên hai tán nghiệp, ba là định nghiệp, bốn là vô lậu nghiệp, y cứ giới chỉ có ba ngôi, hai thứ trên đều được giải thoát riêng. Nhưng y cứ trong ngoài cả hai đều chia thô tế, oai nghi chung phạm thánh, đạo cộng chỉ cuộc hạn ở Thánh. Trong hai tướng thông cuộc có thể biết.

Khoa kế, ban đầu phối hợp bốn giới với ba ngôi. Ngoại phạm tán tu quán sự, chưa duyên đế lý vì không có thật đức cho nên gọi là giả danh, tức năm pháp quán dừng tâm, tổng, biệt tướng niệm và bạc địa phạm phu. Nội phạm phần nhiều ở định tâm, duyên theo cảnh bốn đế, chưa thấy chân lý nên gọi là hòa hợp, Tức Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế đệ nhất. Sơ quả trở lên chứng lý chân đế gọi là chân thật tăng. Chữ đức trở xuống là kế y cứ ba vị, nói lên hơn kém, trước kém sau hơn, giữa chung cả hai. Cho đến là lược bỏ định cộng, hai giới nội phạm lại phải chia ra. Môn kế ban đầu dựa vào bốn Thánh để chia đạo cộng, tự có hơn kém. Tam quả nghĩa là người ở ba quả vị, so sánh tiệm, liệt. Xí là mong ngóng, trông trên tiến cầu vì đức chưa tròn. Kế trong nội phạm, hai giới chung cho bốn người, Thế Đệ nhất là hơn, Noãn vị là kém, trong hai có thể biết. Ngoại phạm oai nghi ba vị cũng vậy, nếu y cứ luận chung chỉ có Vô học là hơn. Ngũ Đình rất kém, chín vị ở giữa có thể so sánh mà biết.

Hỏi: Hai môn đều nói nhân pháp, làm sao lấy riêng?

Đáp: Trước là y cứ vị để bày pháp, sau là y cứ nơi vị mà chia nhỏ.

Môn thứ ba trước chung phạm thánh, bốn pháp vì nói, ở đây cuộc hạn hạ phạm riêng thoát để nói về giải thoát riêng. Lại bốn, năm, tám đối với hai chúng tại gia, mười giới là đối ba chúng sau, giới cụ túc là đối với hai chúng tăng ni y cứ thể bốn vị tuy đồng y mà cứ người bảy chúng là khác, trước kém sau hơn, chặng giữa có thể biết.

Trong bốn, trước chung cho đạo tục. Chữ thử trở xuống là bảy môn y cứ văn, tuy y cứ chung nghĩa ở đạo, trong văn chia làm hai: Ban đầu y cứ lỗi phạm nặng nhẹ, hai y cứ năng trị khó dễ. Khoa đầu nói thiện tâm lại y cứ trị dâm, còn bao nhiêu đều y cứ theo loại, lìa hạnh nhiễm tịnh là quán bất tịnh. Tâm bất thiện là cầu danh tiếng lợi dưỡng, quả báo vui cõi người, cõi trời. Nhưng trong lời tựa giới, thì nói danh dự, lợi dưỡng, chết được sinh lên cõi trời, kia gọi là trì giới, thậm cảm đứng sai, ác cầu, vô ký lại nêu ngủ cuồng. Không duyên theo lành dữ, thiếu vâng giữ đều thuộc về vô ký. Khoa kế, hai câu trên là bày hơn kém. Nói tác trì, tác là tâm hành khởi hộ chung gồm hai trì (xưa cho tác trì một hạnh, giải thích đó là danh thì lầm) nghĩa là chấp tâm tác so sánh có ba phẩm hơn kém, thiện tâm là thượng, bất thiện là trung, vô ký phi nghiệp là hạ. Chữ nhược trở xuống là hiểu đồng, dùng ba tâm y cứ nghiệp hơn kém thành khác nhau, hai trì cứ chế thuận giáo, không khác.

Trong sáu, bốn thứ đều y cứ nêu tâm kỳ hện, nên gọi là phần

chừng. Trong trước kém sau hơn hai cái rất dễ hiểu, nếu nói về nghiệp hạnh, ban đầu nghiệp bất thiện và nhân bốn đường, hai ba đời thiện, người trời chia ra. Bốn, nghiệp vô lậu là nhân gốc của ba thừa. Ban đầu cho là tà siểm mong có lợi như giặc, đối với giáo không trái cũng gọi là trì giới. Thứ hai nghĩa là thường sợ tội báo không riêng chỗ cầu. Thứ ba, y cứ bài tựa giới. Thứ tư y cứ lời tựa của luật, các lời tựa kia nói rằng trừ kiết không quá ngại, ràng buộc do đây mở. Đây rõ phạm phu bầm trì riêng thoát, xa có thể hưởng đến quả, chẳng phải định đạo giới.

Trong thứ bảy, phiền não trọng xử vì người thiện ít. Lại do khổ ép ngặt tâm quyết mạnh đây cho nên riêng hơn, hai thứ khác yếu kém vì phiền não nhẹ, châu phía Bắc là nan địa cho nên không luận nói. Kinh chép rằng: châu Thiệm bộ ở phía Nam một ngày một đêm phát tâm tu hành hơn Châu Thắng Thần ở phía Đông và châu Ngưu Hóa ở phía Tây năm mươi tiểu kiếp.

Trong thứ tám, ban đầu nêu trước sau tức y cứ thời. Kế là giải thích có hai: Trước y cứ ở diệt để luận, sau ước ba thời mà nói. Chánh pháp ngàn năm đủ giáo, lý, hạnh, quả. Tượng pháp ngàn năm thiếu quả. Mạt pháp muôn năm thiếu hạnh và quả, căn cơ con người càng ô trược, dần kém có thể biết. Chử dĩ trở xuống là dẫn chứng Truyện Phó Pháp Tạng. Tổ sư thứ năm độ người đã nhiều, người gọi Ngài là Phật không có tướng tốt, (hành hóa đồng với Phật, chỉ không có tướng tốt) Quật-đa ý cho là đồng với Phật. Bấy giờ, có vị Ni già thấy Phật lúc còn tại thế, có nhiều việc thường đến hỏi. Vị ni kia trước lấy đồ dùng đầy dầu để sau cánh cửa, Quật-đa vào phong làm nghiêng đổ vài giọt dầu. Quật-đa hỏi vị Ni ấy rằng: “Khi Phật ở đời sự giáo hóa có giống ta chăng?”, Ni đáp “Phật ở đời, nhóm tỳ-kheo sáu vị mấy lần vào phòng tôi mà chưa hề làm đổ một giọt dầu. Nay Tôn giả không bằng sáu vị”. Sao nhiếp ý kia như văn nói rằng: Quật-đa cũng là Cúc-đa.

Trong thứ chín, y cứ tội thì tánh mạnh giá yếu, y cứ trị thì già hơn tánh kém, cho nên nói là lẫn nhau.

Trong thứ mười, thiên tụ y cứ hai ý trên xen luận hơn kém. Thứ hai, trong phạm mười môn thì môn đầu là ba sơ học, vô học đối nhau, bậc Vô học kiến tư hoặc đã hết nên không cố phạm, sự tập chưa quên nên cho có sai lầm. Tam quả tàn dư chưa hết cho nên có cố tâm (hai vị trên chỉ phạm già giới). Sơ quả và Nhị quả dục hoặc chưa hết cố tâm phạm tánh giới, nhưng không tạo cho người, lại không kết nghiệp, không chịu tổng báo, có khác với phạm phu (Tu, Tư hai Ni do oán nghiệp ép ngặt thọ vui như thọ giới dẫn). Văn nói rằng ba quả cũng chỉ

cho ba vị.

Kế y cứ Thánh phạm đối với nhau, bậc Thánh thấy lý nghiệp không nhóm. Nội phạm chưa chứng, hoặc còn đầy đủ. Ba y cứ trong ngoài đối nhau, cho đến là hợp nói rằng: Trong ngoài thấy một phần chân lý, sức mạnh định tuệ cho nên nhẹ. Ngoại phạm chưa duyên đế lý, sự hành đạo kém cho nên nặng. Trên y cứ bốn vị đối nhau, tóm lại vô học là kém nhất, Ngũ đình tâm là hơn hết, chặng giữa thông suốt nhau, y theo trước sẽ hiểu. Trong văn lại y cứ hạnh vị cho nên đến ngoại, lại chung bậc địa rất là hơn.

Trong thứ hai, ban đầu chỉ tác ấy là y cứ tâm đối sự, dưới cố lầm là chỉ y cứ tâm mà nói, gồm cả hai phạm ở trên đều chung cho hai tâm.

Trong thứ ba, chỉ cho trước tức trong thiên hạ bất thiện là hơn, tâm thiện là kém, vô ký rất là kém.

Trong thứ tư, chỉ thiên tụ, phần phạm giới trước nặng cho nên là hơn, phạm oai nghi sau là nhẹ cho nên là kém. Lại nữa, gồm y cứ thiên tụ, Ba-la-di là hơn, Đột-cát-la là nhẹ, (trang 337) đối nhau có thể hiểu.

Trong thứ năm, phạm già tội là nhẹ, nhưng trái chế giáo phạm tánh tội là nặng, chế nghiệp đều trái, chỉ có Trí Luận văn thấy ở thiên sám.

Trong thứ sáu, chỉ trước trì là Phật còn ở đời căn cơ lanh lợi thì phạm tội (nhẹ), sau khi Phật diệt độ lần lần ô trước phạm nặng. Ba thời đối nhau, nặng nhẹ cũng vậy (y cứ vào ba phương, phương nam hơn, hai phương kia kém).

Trong thứ bảy nêu, nghĩa là tâm cảnh đối nhau hoặc hiển bày hơn kém lẫn nhau.

Trong dẫn luận, ban đầu y theo văn chỉ bày chung, do tội nhờ duyên, thành duyên tức tâm cảnh. Cảnh là duyên ngoài, cho nên nói là giá. Tâm là duyên trong cho nên nói là quan. Tâm khởi không thường nên có tăng thêm, cảnh duyên chẳng phải một cho nên có hơn kém. Chữ hoặc trở xuống nhiều câu phân biệt, câu đầu là hơn, hai câu sau có hơn kém lẫn nhau, nghĩa lấp đều xếp vào một câu, như phi nhân mà nghĩ là súc sinh hay gốc cây. Chữ luận trở xuống là điểm văn luận ở trên, lời chung cho thiên tụ. Câu giữa vả lại y cứ giới sát để bày tướng cho nên riêng trải qua bốn tội nặng, các thứ khác nêu chung.

Trong giới dâm, câu đầu nêu chung, chữ súc trở xuống là phân biệt riêng có bốn: Câu đầu phân biệt khác loại, lẽ ra thêm phi nhân. Kế là đối với súc sinh và người phân biệt đạo tục. Ba là trong đạo tục phân biệt riêng trì giới phá giới, tại gia lại phân biệt không giới, có giới.

Trong trì giới lại có nam nữ năm giới, tám giới. Xuất gia trước phân biệt năm chúng, đại tăng là nặng nhất. Trong năm chúng đều có trì và phá.

Bốn, là trong trì lại phân biệt thánh phàm, bạt địa trì giới, ngoại phàm trở lên cho đến Vô học, lãng nhục tội rất nặng. Câu cuối nêu chung, trọng đồng với chế tội, dâm không phân biệt cảnh đều phạm tội Ba-la-di. Báo khác nghĩa là nghiệp đạo, nghiệp có hơn kém, thọ báo khác nhau. Sau ba chế quả báo đều khác, rất dễ biết.

Trong giới trộm thứ ba, đầu tiên phân biệt đường cũng nên thêm súc làm đầu. Trong hai người, phân biệt thánh phàm. Ba là phân biệt Tam bảo, Phật nhẹ, pháp kế đó, Tăng nặng, như giải thích tướng đã nói. Trong ba, dẫn luận chỉ phân biệt tà chánh người nhẹ, kiến nặng. Vả lại y theo cứ nghiệp mà nói, không theo chế giáo. Y cứ nghĩa cũng nên y cứ các đường, đạo, tục, trì, hủy, phàm, Thánh phân biệt, văn lược không nêu ra. Cho nên giết A-la-hán, làm thân Phật chảy máu đều là tội nghịch, há chẳng phải nặng hay sao? Lục Túc, Tỳ-đàm, Thành luận tự chỉ Lục Túc, là tên khác của luận. Bảy luận chung thành một bộ, một thứ sau là luận phát trí làm thân, sáu luận kia như chân (phân biệt Phật Tỳ-đàm và Bà-sa, Tạp Tâm đồng Tỳ-đàm).

Trong thứ tư, ba đường đồng trộm, người thì trái lại, như văn có nói. Lại trong năm chúng xuất gia cho đến bậc Thánh, tiếm khinh rất dễ hiểu. Nếu như Ngũ Phần, trong Tăng nói đối nặng hơn trước trăm vị A-la-hán, cho nên biết đối tăng tội rất nặng.

Bốn món trên chỉ nêu ra hơn kém của cảnh, tâm theo cảnh cho nên khinh trọng rất dễ biết. Nếu y cứ xem luận như trước câu tác, tất cả đều thông hiểu.

Trong thứ tám là nêu, chế y cứ luật mà phán, báo y cứ hóa nghiệp, hoặc đồng hoặc khác, cho nên phải phân biệt, tùy y cứ nặng nhẹ để chia hơn kém. Bốn câu đều xuất xứ từ Mẫu luận, câu đầu chia làm hai: Trước nêu giới chỉ bày tướng, thứ hai là dẫn luận để chứng thành (hai thứ sau đồng với ở đây). Ngăn ác chế tàn cho nên biết khác nhau, thiên sau đào làm hư hoại, ở đây nói rõ. Văn luận, hai câu trên chứng minh phạm tăng tàn, câu trên chỉ bày khác, vì khác nghiệp lý, câu dưới giải thích khác. Hai câu sau chứng minh với lấy quả báo, câu trên chỉ bày khác, vì khác chế giáo (mắc tội tức là nghiệp nhân ngày nay, vì có công năng với lấy quả báo, nên nói là báo khác. Xưa nói rằng: “Tướng lai mắc tội”. Pháp khác tức cho báo là tội, rất sai lầm).

Câu dưới giải thích khác, quả do nhân mà có, nhân là tâm nghiệp, chẳng quan hệ gì với chế giáo. Câu kế, ban đầu là nêu, chữ như trở

xuống là giải thích chia văn, đồng với đánh Tỳ-kheo v.v... đồng với giết súc sinh, các loài côn trùng ở trên. Văn luận chia giải thích làm hai cũng đồng với trên. Trong ba nêu rõ hai câu, ban đầu gồm bày câu trên, vì thiên đầu dễ hiểu, chỉ nêu thiên kế, lậu lỗi, dục nhiễm, hai lần phỉ báng, hoại chúng, hai món thô, bốn can ngăn. Thiên sau tánh nghiệp lệ cũng đồng đó. Câu dưới có hai: Trên là vô ký, dưới là y cứ tâm lành. Dưới đây hợp chứng, tức chế giáo và nghiệp đạo cả hai đều đồng.

Trong nêu của thứ chín, khoa trước là đối cảnh, ở đây nói riêng về tâm, cho nên nói là đơn. Ba thời: Ban đầu là thời phương tiện, thứ hai là thời căn bản, thứ ba là thời thành xong. Như sinh thiện là chỉ bày đã nêu ra, vả lại y cứ sát sinh còn bao nhiêu có thể y cứ mà biết. Tâm niệm không thường trước sau đủ không nêu ra tám câu, bao gồm hết cả. Câu đầu chỉ bày tướng trọng của ba tâm, vụ là dạy kỹ, nhưng chẳng phải rất sâu tức là tâm khinh, nhưng rất khó rõ, phải lược nêu tướng, chỉ y cứ khởi tâm, niệm niệm không đứt đoạn, sắc tâm tháo động buồn phiền không biết hổ thẹn, với người gần bên, thần tư hôn mê đều quên việc lành, chạy theo cảnh trước buông lung theo tình mình, hai tà kiến ở trong lòng, bác không nhân quả, hướng về người thân làm việc dơ uế, đối tháp điện làm chuyện trái khuấy, tất cả sự dụng tâm này đều gọi là định nghiệp, có công năng lôi kéo quả báo, dầu sám hối vẫn không mất, do đây tự lượng đâu cho khinh động, kẻ thức tâm há không sợ ư? Số câu trong văn giao kết muốn giúp cho người mới học dễ hiểu nên làm bản đồ chỉ bày:

①	Một câu ba thời đều nặng (trọng)	{	-Phương tiện -Căn bản -Thành rồi
---	--	---	--

②	Ba câu mỗi câu có hai nặng một nhẹ	{	<table border="0"> <tr> <td style="vertical-align: middle;">câu đầu</td> <td style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">{</td> <td style="vertical-align: middle;">Phương tiện Căn bản Thành rồi</td> <td style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">}</td> <td style="vertical-align: middle;">nặng - nhẹ</td> </tr> <tr> <td style="vertical-align: middle;">câu giữa</td> <td style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">{</td> <td style="vertical-align: middle;">Phương tiện Căn bản Thành rồi</td> <td style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">}</td> <td style="vertical-align: middle;">- nhẹ nặng</td> </tr> <tr> <td style="vertical-align: middle;">câu sau</td> <td style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">{</td> <td style="vertical-align: middle;">Phương tiện Căn bản Thành rồi</td> <td style="font-size: 2em; vertical-align: middle;">}</td> <td style="vertical-align: middle;">nặng - nhẹ</td> </tr> </table>	câu đầu	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi	}	nặng - nhẹ	câu giữa	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi	}	- nhẹ nặng	câu sau	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi	}	nặng - nhẹ
câu đầu	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi	}	nặng - nhẹ														
câu giữa	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi	}	- nhẹ nặng														
câu sau	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi	}	nặng - nhẹ														

④	Một câu ba thời đều nhẹ	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi	}	nhẹ
---	-------------------------------	---	-------------------------------------	---	-----

Nếu dùng bốn vị để chia, câu trên là hơn hết, câu dưới kém nhất, câu giữa chung cả hai. Nếu nói theo tám câu thì mỗi câu giáng nhau, chẳng giữa hai vị đều có ba câu và y nặng nhẹ thứ lớp nêu bày, so sánh tự thấy. Trong thứ tự, dẫn các kinh luật nêu sự hiển tướng, dấu ôm lòng thương xót chẳng phải không ý giết, đều nhẹ rất dễ biết.

Trong phần hội thông, ban đầu chánh là nói rõ, nghĩa là nếu y luật chế thì không có nặng nhẹ, (trang 338) nay lấy tâm nghiệp cho nên chia ra tám câu. Sau dẫn chứng luật y cứ chế tội, người nặng súc nhẹ, luận y cứ tâm nghiệp súc nặng hơn người.

Trong phần nêu của môn thứ mười, có tâm chung cả nhẹ nặng, không tâm là khác với trước, lịch câu đều đồng.

①	Một câu ba thời đều có tâm	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi	}	có
---	----------------------------------	---	-------------------------------------	---	----

②	Ba câu mỗi câu hai có một không	{	câu đầu câu hai câu ba	{	Phương tiện Căn bản Thành rồi - không Phương tiện - không Căn bản Thành rồi Phương tiện - có Thành rồi Căn bản	}	có không có không	}	bốn giới đều nặng bốn giới đều nặng giới đầu nặng hơn giới kia phương tiện tội Thâu-lan-già, thành rồi tội Đột-cát-la
---	--	---	---------------------------------------	---	--	---	----------------------------	---	---

③ Ba câu mỗi câu một có hai không	câu	Căn bản - có	} bốn giới
		Phương tiện	
	Thành rồi	} không	
câu	hai	Phương tiện - có	} giới đầu nặng hơn ba
		Căn bản	
Thành rồi	} không	Thâu-lan-giá	
câu ba	câu	Phương tiện - không	} giới đầu nặng hơn ba
		Căn bản	
	Thành rồi	} có	Đột-cát-la

④ Một câu ba thời đều không	}	Phương tiện	} không
		Căn bản	
		Thành rồi	

Giới dâm ép ngặt, cấm tâm ba giới, trước sau mê mất, nghĩa hơn kém cũng như trên đã nói. Nếu tám câu đối nhau, chỉ dùng trong ngôi thứ hai câu sau ở dưới. Trong ngôi thứ ba câu đầu ở trên, thì nghĩa thứ lớp tiện hơn.

Hỏi: Câu sau không tội đâu gọi là phạm kém?

Đáp: Chỉ y cứ giáo mà khai cho nên không có tội, chẳng phải không gây ra việc cho nên xếp vào phạm.

Trong phần dẫn bày, muốn bày môn này có chỗ y cứ. Vốn khởi niệm tức thời phương tiện, thời chánh vọng biết tức là thời căn bản, nói rồi liền là thời thành rồi, như trong tiểu vọng có dẫn đủ. Trong khoa phân biệt, ở đây y cứ chế giáo. Văn kể, đầu tiên là nhắc lại ở trước, đối khinh trọng ở trên, cho nên nói là sau rõ (hoặc có thể riêng điểm thứ ba đều không). Chữ hoặc trở xuống là chỉ bày tướng, câu đầu phân biệt riêng giới dâm, môn này nói về dâm, và y cứ oán thù ép bức ba thời có không. Nếu theo tạo cảnh tự thì liền phạm, không theo ba thời, cảnh tướng không khai vô tâm cũng nặng, cho nên chẳng phải chỗ đáng nói. Chữ cập trở xuống nên chỉ bày ba giới, y cứ chung tâm mê không rõ cảnh trước. Lại giới dâm trong ba thời hễ có một thời, thấy đều là nặng, đều không phương khai, ba giới kia nặng nhẹ không nhất định, cái đầu có, còn cái khác thì không. Không Đột-cát-la, hoặc Thâu-lan-giá đều là phương tiện, cho nên ở giữa có, còn cái khác thì không, đều là nặng, và căn bản cho nên sau có còn cái khác không, đều tội Đột-cát-la và tùy

hỷ cho nên gồm y cứ mười môn: Hai, ba, bốn, năm, mười đều y cứ chế giáo. Một, sáu, bảy, tám đều chung với hóa chế. Thứ chín chỉ cuộc hạn hóa giáo, cứ như vậy mà tìm.

Môn thứ bảy, năm chương giáo nghĩa cùng nhóm họp ở một môn, nên nói là tạp. Trong phần nêu, đầu tiên là phạm chung, tội nhánh nhóc bao gồm tất cả. Sau đều phạm riêng, nhân quả khác nhau. Hai là phương tiện. Ba là căn bản. Bốn là phân biệt nhân, quả, nặng, nhẹ, có, không. Ba khoa này nghĩa chung sự riêng. Trong thứ năm tạp, lại tạp dùng nghĩa trì phạm, rộng không thể bày đủ, cho nên xem các mục gồm nêu môn sau, kia chỉ bày không hết.

Trong không học, hai câu đầu nêu bày nạn giải ý. Khiến học là dụng công tinh cứu. Hai câu sau chia chương, tức hai khoa sau. Trong phần nêu kết, câu đầu nêu chương, chữ vị trở xuống là giải thích nghĩa. Trước rõ học là khai mê, chữ nhược trở xuống là chánh nêu không học kết phạm. Trong phần đầu, văn chia làm bốn tiết: Câu đầu chỉ bày kia theo trước, câu kế nói về đạt giáo, chữ ư trở xuống hai câu là nói tùy hạnh chứa mê; câu trên là duyên cảnh tâm khác nhau, câu dưới là đối trị sức kém. Chữ tùy trở xuống một câu là chỉ sở duyên khai phạm. Trong luật, sau các giới có cảnh, tướng, cú, pháp, đã khai căn bản cho nên không có nhánh nhóc. Không thể học mê, cứ đây mà lập, như môn thứ tư đã nói.

Kế trong phần chánh nêu bày cũng có bốn: Câu đầu giống ở trước, ba câu khác trái với trên, do vì theo. Câu kế là ngu giáo. Thứ ba nghĩa là hạnh trái, tổ đã không biết cho nên không nói mê. Chữ Phật trở xuống là dẫn y cứ.

Hỏi: Thế nào gọi là học?

Đáp: Học có hai: Một là giáo, hai là hạnh. Giáo để chiếu hạnh, hạnh để theo giáo, vì vậy tìm văn thì gọi là học, cho nên sơ chép: “Phật lập giáo tướng chỉ nên vâng làm”, nếu chỉ đọc tụng chẳng phải bổn ý, như giới gọi là chúng học, đâu chỉ đọc văn ư? Lại nếu hạnh luống dối thì không gọi là học, dầu cho vâng giữ vẫn không khỏi lỗi. Sơ chép: “Nếu ở hai trì tuy không trái ngược mà chẳng rõ thì không gọi là phước.

Biết học, chỉ là xứng giáo tu hành, giáo hạnh theo nhau mới gọi là học. Còn như Nhan Uyên hiểu học, không bỏ giận thì không có hai lỗi, Dương Hùng bàn học hành là kể trên lời, nhà Nho còn vậy, hướng chi giáo pháp siêu đời cứu tục mà chỉ lấy văn tụng cho là học ư? Ngày nay học luật, giải không hiểu hạnh không quán buông tình tạo lỗi đâu không hổ thẹn, liền cho ta là người có học, khỏi không biết tội, đây là

tội đối mình đâu thể khỏi tội. Lại kiêu căng ý lại, ta đâu phạm lỗi nghiệp cũng chẳng nặng, giống như chén thiếc có thể nổi trên nước, đây lại không nghe Tịnh Tâm Giới Quán chép: “Biết mà cố trái tội nặng hơn người không biết”. Nay muốn hiểu cú pháp ở sau thì phải y theo luật chia tướng, nhưng từ khi hạ đàn đến nay hẹn tâm trì giới, chuyên nương phép tắc, tham hỏi lãnh thọ giáo pháp, hết lòng giữ gìn không dám đối trái thì gọi là Học.

Hai, là người mới học tuy học chưa thông như thuyết đốn tiệm (trên hai nương ba học thứ lớp mà học).

Ba, chưa học nghĩa là cần cầu đạo quả hẹn sau tu tập. Luật như hủy Tỳ-ni không phạm chỗ khai (ở đây khai cho không thứ lớp học). Như trên ba người một bề không kết, không học không biết. Kế nói không học cũng chia ba loại: 1/ Mới xuống đàn tràng, hoặc tích lộn thế tục, hoặc học vượt tông khác, hoặc lễ tụng các nghiệp, xem thường giới luật, đều không biết như văn đã nêu; 2/ Tuy học tập nhưng không vâng giữ, mắt thấy, tai nghe, tâm trái, hạnh ngược, biết mà cố phạm, đời mặt pháp phần nhiều là vậy, theo văn số trên không gọi là Học; 3/ Trước hiểu vâng giữ, tâm không bền chắc, giữa chừng lại bỏ lại là không học.

Ba khoa này tất cả sự pháp hễ có mặt pháp nào không rõ, hoặc trì hoặc phạm đều kết hai tội, như đây cách lượng phần thô đường tắt. (Trang 339)

Hỏi: Dưới khai cú pháp là người học hay là không?

Đáp: Khoa này chánh nói về không học, không biết kết phạm giới hạn, người học một bề không tội đâu dùng cú pháp mà phân biệt. Xưa nay chương ký nêu người học và không học tham nhau mà nói truyền mê lâu xa, thấy đây tốt là một ngộ.

Trong lệ khai, khoa đầu, câu trên kết trước, câu kế sinh sau, tội tướng xen lẫn, phi cú chẳng biện nên nói là cần. Chữ kim trở xuống là chỉ bày chỗ lập, nêu rằng nay là lựa các Sư xưa vì cú pháp khác. Hai cái chín câu này là thể trạng năng sở đối nhau mà luận, sở thể có hai, tức sự và pháp, dưới pháp sự đều kèm theo tướng phạm, năng thể có ba: 1/ Biết; 2/ Nghi; 3/ Không biết, do ba tâm này trải qua sự, trải qua phạm đều có ba tâm, giao kết xen lẫn thì thành chín câu (trong pháp cũng vậy) tức trên sự phạm tâm chứa mê mờ điên đảo lại là chín câu, hai cái chín câu này bao trùm tâm cảnh, dùng tất cả trần sa sự pháp để xem xét tâm hạnh, thấy đều thông đạt, sự pháp vô lượng hai lần chín khắp gồm kiểu mẫu nhất định, nên nói là phép tắc.

Chữ thả trở xuống là nêu chung y cứ một việc, nghĩa là nêu chút xuất pháp chẳng nhất định một việc. Chữ như trở xuống là chỉ trì tác phạm. Lược nêu sát, trộm, tác trì chỉ phạm chỉ dẫn ngăn ngừa chứa dư. Chung cho các giới là giới tướng môn khác nhau, cú pháp đều thông, do thông suốt riêng. Chỉ trì là trong nêu có không, biết thì đều không nghi, đến không biết đều có. Nhẹ, nặng có hai:

1- Không học là nhẹ, không biết là nặng. Lại trong phần không biết, tâm nghi là nhẹ, không biết là nặng. Trong có thể học khoa đầu, câu đầu nêu vị, câu kế gồm bày, trên dưới nêu câu làm bản đồ để chỉ bày:

Phẩm thượng một câu, biết sự biết phạm (không tội).

Phẩm trung bốn câu	{	1- Biết việc. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la
		2- Biết việc. Không biết phạm, một Ba-dật-đề, một Đột-cát-la
		3- Biết phạm. Nghi sự, hai tội Đột-cát-la.
		4- Biết phạm. Không biết sự, một Ba-dật-đề một Đột-cát-la.

Phẩm hạ bốn câu	{	1- Nghi sự, hai tội Đột-cát-la. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la
		2- Nghi sự, hai tội Đột-cát-la. Không biết phạm, một Ba-dật-đề, một Đột-cát-la.
		3- Không biết sự, một dật-đề một cát-la. Nghi phạm hai Đột-cát-la
		4- Không biết sự, một dật-đề, một cát-la. Không biết phạm một dật-đề, một cát-la.

Trong giải thích, chỉ nhắc lại không biết phạm hay không phạm v.v... nói chung sự phạm, do hai môn chỉ tác tất cả sự pháp tùy theo một sự pháp nào đều quyết gồm nơi phạm. Vả lại, như giới dâm, phạm ha-nh bất tịnh với súc sinh, v.v... tức là sự, Ba-la-di gọi là phạm, cho đến chúng học “Mặc nội y ngay ngắn” là sự, nên phải học là phạm. Ở đây y cứ mà nói chung, nếu y cứ nói riêng, một trong giới dâm tự tạo oán

thù ép ngặt, phương tiện nặng nhẹ cảnh tượng khác nhau, các thứ tướng riêng, đều gọi là sự, pháp cũng như vậy. Ở đây biết sự pháp nên có không cùng, phạm thí không nêu ra sáu tụ. Phạm gọi là không phạm, như làm hư thai người và dụng cụ sát sinh, v.v... gọi là không phạm.

Chữ thử trở xuống là có không phạm gọi là phạm, như trộm vô chủ gọi là phạm Ba-la-di. Kinh gọi là trọng như trộm vật của chuột nói phạm trọng, v.v... cũng nên nói rằng mê trọng cho là kinh, như trộm vật của Tứ phương Tăng phạm Thâu-lan-già, v.v... Trong nghi có không, tức phạm không phạm cũng nên bốn câu, nhưng là nghi chậm chẳng phải hoàn toàn không biết, đến văn tự nói, tránh nhiều lại dừng.

Trong số tội, khoa đầu lại chia ra làm hai, trước bày riêng. Chữ thử trở xuống là phải tìm bản đồ để đếm, chú giải chia nặng ra nhẹ nói lên tổng số trên. Khoa kế, hai câu đầu nêu tông, nghĩa là đối cảnh giữ giới, không nói sự phạm tuy là nhánh nhóc, có phạm đối với căn bản gọi là trì. Trên dưới chia phẩm Giới Sở gọi là ba phẩm trì luật. Chữ giai trở xuống là ngăn nghi, sợ thấy ba phẩm cho là nhiều việc, nên biết tùy chỉ một việc chín tâm khác nhau lại như dứt dâm, chín người đều hiểu, nhưng đối với kết tội có không, nhiều ít, cho nên chia ra ba loại.

Hỏi: Trong số đã nói rằng ba món trì luật, sao lại nói cú pháp chỉ có người không học?

Đáp: Tuy là không học đối cảnh (chỉ) dứt lỗi vốn không phạm tội nên gọi là trì luật, biết việc biết phạm tức đồng với người học, tình trì không khác nên nói là phẩm thượng. Nhưng chín người này tuy cho có biết thấy đều dứt học, đều là người không học.

Hỏi: Trước y cứ trì giới để định người học, nay đã thành trì sao gọi là không học?

Đáp: Chẳng phải gọi là không học là một bề không trì, chẳng phải người học thường không phạm, nhưng đối với tâm học có tiến có dừng, nên chia làm hai.

Hỏi: Đã là không học thì đâu có sự phạm đều biết?

Đáp: Như trước đã nêu ba món không học, tự có thể rõ. Kế trong nêu không thể học, sự tội đều ba, tâm tức dùng sáu tâm đơn, nhưng xen lẫn nhau nên thành chín câu, đồng như trước rất đáng học, nhưng nêu phẩm thì khác. Phẩm Thượng ba câu (câu một là một câu phẩm thượng ở trước, hai câu sau là hai câu trước của phẩm trung ở trước). Phẩm trung ba câu (câu một là câu thứ ba của phẩm trung ở trước, hai câu sau là hai câu trước của phẩm hạ ở trước). Phẩm hạ ba câu (câu một là câu thứ tư của phẩm trung ở trước, hai câu sau là hai câu sau của phẩm hạ

ở trước).

Phẩm trung ba câu	{	Biết sự, biết phạm Biết sự, nghi phạm, hai tội Đột-cát-la Biết sự, không biết phạm, một Ba-dật-đề một Đột-cát-la
Phẩm trung ba câu	{	Nghi sự, khai mê. Biết phạm. Nghi sự, khai mê, Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la Nghi sự, khai mê. Không biết phạm, một Ba-dật-đề, một Đột-cát-la
Hạ phẩm ba câu	{	Không biết sự, khai mê. Biết phạm. Không biết sự, khai mê. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la Không biết sự, khai mê. Không biết phạm, một dật-đề, một đột-cát-la

Hỏi: Vì sao hai thứ chín nêu phẩm khác nhau?

Đáp: Môn tác phạm tự nói.

Hỏi: Ở đây không thể học đã là mê mất đâu được có biết?

Đáp: Ba tâm giao kết, làm câu phải như thế. Thật ra thức tâm chẳng phải không thể học.

Hỏi: Trước nói rằng tùy giới cảnh tượng khai cho người học, nay người không học do đâu lại khai?

Đáp: Văn trước nêu kết lại y cứ đại phán, không ngại, không học, y cứ nêu đồng khai. Nếu dùng nghĩa câu thì mê sự không khác, nếu dùng văn làm chứng thì Nghiệp Sở hiển rõ, gặp văn tự nêu, ở đây không phiền dẫn.

Hỏi: Cú pháp trước sau đều y cứ ba tâm, vì sao chia khác?

Đáp: Biết tâm là đồng, nghi và không biết thì khác, trước là mê giáo, sau là mê tâm.

Hỏi: Xưa nói rằng: “Trong phần nói rõ về tâm, thành có thể học” trong mê mất tâm cho nên không thể học, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Như trước có thể học, biết việc, biết phạm có thể rõ ràng, nghi và không biết thì chẳng rõ ràng, cho nên biết không phải như vậy. Lại tâm mê mất là không đáng học, đâu được mê mất mà thành đáng học, nghĩa cũng không đúng. Hai văn Sở và Sao đều không có lời này. Nay chỉ y cứ sau chia hai món mê, cái chín trước gọi là mê đáng học,

cái chín sau gọi là mê không đáng học.

Hỏi: Hai mê khác nhau thế nào?

Đáp: Mê trước là ngu giáo, mê sau là hôn đảo.

Hỏi: Mê của cái chín sau quyết phải trước biết, sau cho khởi mê, người học nên như vậy, người không học có nên hay chẳng?

Đáp: Trước nói không học tự có hiểu, từ trước không hiểu cũng cho có mê, như có chủ, không chủ, nghĩ là người, nghĩ là phi nhân, gặp việc liền sinh, đâu đợi học trước, như vậy mà suy nghĩ.

Trong phần nêu tội, trước chánh nêu. Xét bản đồ trước văn đối nhau rất dễ hiểu. Ba câu đầu đều không tội cho nên chỉ hai câu sau. Nghi không biết khác là bày phạm. Hai tâm ở trên đối với sự là gồm cho nên phạm nói là “khác”. Chữ diệc trở xuống là kết bày, nghĩa đồng nêu ở trước.

Trong sự khai, khoa đầu chỉ rõ việc khai, y theo Sớ đọc rằng: “Tội có thể học”. Nếu có người mê đều kết tội kia, kia thì đủ rõ phạm kết. Lại nói rằng do không biết sự cảnh chẳng đáng học (khai việc) không ngại nơi phạm vì là đáng học (kết phạm). Có đây rõ y cứ đâu còn nghi gì.

Hỏi: Một bề đồng là mê sao khai kết khác nhau?

Đáp: Sự là hiện đối, tạo tu tâm tưởng nên sinh sót mất. Phạm là duyên thâm, giáo tướng có mê vẫn là không biết. Dầu khiến trước đã học thông lại chế tâm sau rơi vào biếng nhác, rõ ràng Thánh ý chắc không luống dối.

Có người nói chín câu trước kết cho người không học, chín câu sau khai cho người học, do người không học trước đã không học, không mê mất lại khai phạm mười hai tội trên. Nay cho là người học sống đáng học, mê còn không kết tội, đâu được mê mất mới muốn khai tội. Lại nếu khai mười hai tội thì cú pháp đều không có tội, dụng lập vì đâu lại có người nói rằng này là mê tâm không mê giáo, người học cần ở trên sự buông mười hai nhánh khác, trong đây thuận xưa lại nói sự khai phạm kết. Nếu Sư ngày nay dùng tâm mê trông đó thì sự phạm gốc nhánh đều buông, đâu có sự khai phạm kết?

Vả lại, tội là Phật chế đâu được do ông mà tự buông? Lại Sớ Sao đều nói sự khai phạm kết, ông lại công phá đâu không trái lời Tổ dạy? Lại nếu cho đây là thuận xưa thì trong môn tác phạm nói mười hai tội, vẫn rất rõ đều nên là xưa, thì một môn này đều không có nghĩa nay. Văn sau dặn rằng: “Có biết gương hay chẳng? Há khiến là gương xưa”, than ôi! Dạy học ở đời phần nhiều tập mê xưa chỉ việc chấp văn, đâu

suy nghĩ khai ngộ tự duyên gốc lành xưa làm nhiệm Tổ thừa, thô có thể khảo xét, xưa nay phân tách quyết có thể chăng? ?? hình bút mực đều là đúng sai, tuy đều theo nhau mới có thể nghiên cứu cho nên ở đây đều lược bày, vẫn hổ thẹn là nhiều lời, có tin chăng? Tướng trì phạm thật sâu chẳng học thì không biết, sự nhỏ nhiệm sâu kín, chỉ là nêu thảng cũng không nói hết, quyết muốn thông suốt rõ ràng, trọn phải đích thân tham khấu.

Trong câu hỏi đầu, y theo cảnh tưởng của luật vặn hỏi sự khai ở trên, ban đầu khởi vốn mê tâm, sau mới giải thích. Nói luật kết không tội là cảnh khác tâm sau luật không kết. Cũng chỗ phạm là y cứ giết phi nhân, vì truyền nhau phạm cát-la. Trong phần đáp, ban đầu bày lý do có không. Nói tâm phạm, vì có tâm giết phi nhân, kết tội Đột-cát-la nhưng sau chánh đáp chung đến phần hỏi. Ban đầu y cứ căn bản chung cho sự khai ở trước, chánh tội là căn bản. Chữ mặc trở xuống là kế y cứ tội cảnh đáp trên có không. Kế y theo Giới Số chuyển tâm tưởng trước giải thích. Hỏi rằng: “Luật kết không tội, như giới trộm không có câu thứ ba, cũng chế phạm tức giới sát câu thứ ba kết Thâu-lan-già.”

Trong phần đáp, nói rằng: Kết tâm phạm, trước là tâm phương tiện. Chẳng phải tội cảnh là trước sau mê tâm. Cho nên Giới Số nói rằng: “Nhưng kia mê tâm đều không kết phạm”, đều y theo trước là tâm phương tiện mà nói (văn số), vả lại còn hai giải thích, người học suy nghĩ mà chọn. Trong phân biệt, do chín câu trước nghi và không biết vốn là ngu giáo, đều đáng học, nói mê đồng nghĩa khác cho nên đặc biệt phân biệt khiến không xen lẫn nhau. Pháp sự, pháp tức là phạm. Kế dẫn nạn có hai ý: 1/ Sự xưa trong môn tác trì không thông không đáng học, nay muốn y theo sự lệ pháp đều chung cho hai thứ chín. 2/ Rốt sau tác trì không nêu lại nữa. Muốn nói cú pháp khai kết lý đồng.

Văn chép: Nếu vậy tiếp duyên trước tội có vô nghĩa. Hai, phòng nhà xử phân đối với giới sát và trộm của thiên đầu, nên nói là sau. Giết, trộm chế việc dừng, xử phân cho tác pháp, nên nói là duyên pháp. Xử phân năm câu là cảnh tưởng, nên nói là chuyên pháp. Xử phân năm câu là cảnh tưởng, văn dẫn câu hai và câu ba. Không phạm nặng tức khai tưởng chuyển không đến nổi chết. Nói cũng phải là so với trước không kết chánh. Chế tội, hai câu đều kết Thâu-lan-già. Hai chữ thế nào là chánh là lập nạn, ý cho là nếu nói duyên sát cảnh tội cho nên có phạm, trộm chẳng phải cảnh tội cho nên không phạm. Xử phân duyên pháp cũng chẳng phải cảnh tội, lẽ ra không lỗi, vì sao kết tội Thâu-lan-già? Đây thì duyên pháp không khai mê ư?

Trong phần đáp có hai: Đầu tiên bày môn này. Nói vả lại y cứ là chưa rảnh gồm nói. Chữ tất trở xuống chỉ cho môn sau, như chỗ dẫn là nương ý nạn ở trước. Đối pháp có hai thứ chín là đây hiển tác trì thông không đáng học, khác với xưa. Đã lập mê mất, so với môn chỉ nay khai kết không khác, đây thì luật chế Thâu-lan-già cũng là tiền tâm phương tiện, đến nơi mê tưởng đều không có lỗi (do người vọng giải cho nên đặc biệt giải thích, hoặc dẫn Giới số hỏi đáp, so sánh nhau mà không biết thế nạn kia đây tự khác nhau, đến đổi tìm câu không do đâu hiểu được.

Trong tác phạm có nêu, y theo trước danh thể trì phạm đều nói đây luận về cú pháp, trì phạm ở giữa nêu là muốn nói lên cú pháp cùng giòng, trái tướng dễ hiểu. Trong đồng khác, đầu tiên chỉ đồng. Chữ dẫn trở xuống là chỉ bày khác. Trong phần đầu nêu rằng: “Pháp sự, văn nhiều chữ pháp”. Nay do hai ý định kia truyền lầm: 1/ Nghiệm Sao trước sau chỉ trì tác phạm đều không nói pháp. Giới Số mới lập chưa thể nêu trước; 2/ So sánh chỉ trì ở trước cũng nêu sự riêng. Hai môn một thể đâu được trái nhau? Dùng đây để tìm cho nên phải chế rằng: (Hoặc có thể y theo trước, mục ở phạm pháp xưa làm việc ác hiểu là sai) Sợ người mới học khó hiểu lại vì nêu câu. Theo trong chỉ phạm, môn phạm cho tội nhiều là trên, có thể học chín câu lý nên đảo ngược mà nêu, nay chỉ đồng ở trước lại y theo trên mà nêu ra, không thể học chín thì không thông đảo, suy nghĩ rất dễ biết. Ban đầu có thể học chín câu:

Phẩm thượng một câu: - Biết sự biết phạm. Phạm căn bản không nhánh.

Phẩm trung bốn câu	{	Biết sự, căn bản. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la.
		Biết sự, căn bản. Không biết phạm, một Ba-dật-đề, một Đột-cát-la.
		Biết phạm. Nghi sự, căn bản, hai tội Đột-cát-la.
		Biết phạm. Không biết sự, căn bản Ba-dật-đề, Đột-cát-la.

Phẩm hạ bốn câu	{	Nghi sự, căn bản hai tội Đột-cát-la. Nghi phạm hai tội Đột-cát-la
		Nghi sự, căn bản hai tội Đột-cát-la. Không biết phạm một dật-đề, một cát-la
		Không biết sự căn bản một Ba-dật-đề, một Đột-cát-la. Nghi phạm hai Đột-cát-la
		Không biết sự, căn bản một Ba-dật-đề, một Đột-cát-la. Không biết phạm một Ba-dật-đề một Đột-cát-la.

Phẩm thượng	{	Biết sự, căn bản. Biết phạm.
		Biết sự, căn bản. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la
		Biết sự, căn bản. Không biết phạm, một Ba-dật-đề một Đột-cát-la.

Phẩm trung	{	Nghi sự, khai gốc nhánh. Biết phạm.
		Nghi sự, khai gốc nhánh. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la
		Nghi sự, khai gốc nhánh. Không biết phạm, một tội Ba-dật-đề, một tội Đột-cát-la.

Phẩm hạ	{	Không biết sự, khai gốc nhánh. Biết phạm
		Không biết sự, khai gốc nhánh. Nghi phạm hai tội Đột-cát-la
		Không biết sự, khai gốc nhánh. Không biết phạm một Ba-dật-đề, một Đột-cát-la.

Kế trong giải thích, đáng học dễ hiểu không cần giải thích. Không đáng học chín, phẩm thượng có thể thấy, nghi và không biết tội tướng khó nói cho nên đặc biệt phân biệt. Trong tướng tội, khoa đầu chia làm hai: Ban đầu nói gốc mê, trừ hai giới dâm rượu này không khai mê. Chữ nhược trở xuống là nói chuyển tướng, như trước tướng là người sau, tướng phi nhân. Tâm trước phạm Thâu-lan-già cho nên nói là phương tiện. Tâm sau không phạm tức là khai mê. Nếu không sai, hoặc y cứ chuyển mê lại là biết, hoặc y cứ trước hện sau mê cũng phạm (như trước tùy tướng rờ, chạm, mộng đồng loại) hoặc không tạo tức là dứt tâm,

hoặc tâm thiện dứt, hoặc duyên sai dứt.

Trong phẩm kết, đầu tiên chia phẩm vị, phẩm thượng có ba căn bản và bốn cành nhánh, cộng có bảy tội, thì phạm nhiều là thượng. Nghi và không biết tội lượng đồng nhất, nhưng luật cảnh tượng nghi định có phạm, tướng thì không định (tướng tức không biết) vì cho mê chuyển có không khác nhau, cho nên phẩm hạ nói rằng “hoặc không tội”. Chữ đối trở xuống là kế lệ chung chỉ phạm cũng do xưa phán. Trong vị chỉ phạm không có chẳng đáng học, văn sau không nêu ra cho nên ở đây chỉ bày. Trước trong chỉ trì, chỉ sau tác trì. Nay trong tác phạm loại chung cho chỉ phạm, nghĩa ý rất đồng, suy nghĩ tự thấy (xưa làm pháp ác giải thích đó là lầm, lại cho miệng nhà bốn lỗi là pháp ác, lại rất lầm).

Trong giải thích cú pháp, khoa đầu chia làm hai: Ban đầu chỉ bày riêng khác nhau, trước nói đáng học, nhưng chỉ bày phẩm thượng. Giới Sở chép: Trung, hạ đều có bốn, do duyên một sự gồm nghi, không biết, giao kết xen rõ, nêu ra tướng phạm kia. Kế nói không đáng học, gồm bày ba phẩm. Một sự sinh là đây nói duyên sự ba tâm khác nhau, cho nên chia ra ba phẩm, mỗi việc sau đều có duyên phạm ba tâm, cho nên nói là dung gồm đồng. Giới Sở chép: Do không biết sự cảnh chẳng đáng học, không ngại nơi phạm là đáng học, cho nên đến nỗi bày tướng kia, sự chung mà tội riêng (trong một phẩm, duyên sự là một cho nên nói là sự chung, duyên phạm ba tâm nên nói là tội riêng). Chữ kết trở xuống là gồm rõ lý do. Khoa kế, trong kết số, văn đầu tiên trước bày số tội, biết phạm ở đâu cho nên nói là hai tâm sau. Chữ dĩ trở xuống là chỉ bày phạm kết lý do (xưa ghi buông tội đến đây đâu không nghi ngờ) Chữ cố trở xuống là dẫn văn chứng minh phạm. Trên là văn luật, chữ nhược trở xuống là văn giới bốn.

Trong phần chỉ bày thể, do các Sư xưa nói rằng không học có thể sám hối, nghĩa là rốt ráo không biết, không thể sám là phương tiện. Cho nên đây chỉ rõ không biết. Hai câu đầu phán định, chữ nhược trở xuống ba câu là giải thích ngược nghĩa là sau không nghi và biết đã không có quả riêng, có thể nghiệm tội trước chẳng phải phương tiện. Chữ tiên trở xuống là ngăn dứt nghi ngờ. Trên nói rằng một bề không tội, sợ cho rằng sau biết đều không phạm.

Trong pháp giải thích câu, hai phẩm thượng trung tội tướng tự định, phẩm hạ không định cho nên phải phân biệt. Ban đầu hỏi tác phạm lập câu phải là có tội, hạ phẩm không phạm không ứng với môn này. Trong phần đáp, ban đầu buông sau đoạt, nghĩa là nếu trông sự khai thì có thể dứt trừ. Do gồm phạm kết lại phải đủ chín, ban đầu nạn hai phạm

hạnh riêng đều thuộc về sở tông, như chõ chung trên, đầu chẳng xen lẫn nhau. Trong phần đáp, ban đầu là chánh đáp, càn quyết theo gốc, từ gốc mà nói. Chữ hữu trở xuống là chuyển giải thích, e cho là khai mê đầu có cội gốc, nhưng đầu mê mất không kết chánh tội, đầu ngại tạo cảnh được tên tác phạm. Kế trong nạn, nếu gồm chỉ phạm có thể như trước nói. Phẩm hạ, câu đầu đã không càn nhánh lẽ ra phải dứt trừ.

Trong phần đáp, chỉ như trước tức trên tướng theo nghĩa cội gốc, sau nói rằng tướng theo tạo sự cũng được nói chín đây. Kế trong phần giải thích, văn trước có hai cuộc hạn: Một, là riêng y cứ gốc mê. Hai định phải chín câu. Đây giải ngược trên một gồm chung chuyển tướng, hai là làm câu, văn chia ra hai: đầu tiên nêu đáng học, trong đây chánh ý lựa chọn chín thứ sau muốn bày hai ngôi định và bất định khác nhau, cho nên trước chỉ bày.

Trong không đáng học chia ra ba vị: Ban đầu y cứ gốc mê chuyển tướng đối rõ sáu, chín. Chữ nhược trở xuống là kế riêng y cứ gốc mê, tâm sau rõ sáu, chín. Nếu theo văn luật thì tâm sau không tội. Nay tâm duyên theo tội cảnh, nghĩa kết cát-la. Nếu gồm sau ba tựu hậu tâm không tội nói tám, chín.

Trong kết cáo, câu đầu chỉ bày ủy khúc ở trước. Câu kế hỏi ngược lại người học. Hai chữ sau là khuyên suy nghĩ, tự mất thấy văn kia, tai nghe là nói kia, tâm suy nghĩ nghĩa kia, đây là đầu mối lớn của sự học. Văn là sắc trần, lời nói là thanh trần, nghĩa là pháp trần, thấy nghe cuộc hạn bít lấp, chỗ hiểu thô sơ, suy nghĩ thì luống thông, sở đắc rất nhỏ. Dầu căn tánh đều khác mà phần lớn đều như vậy, cho nên khuyên suy nghĩ đó vì khiến cho ý tinh khảo.

Từ trên đến đây các văn chỉ nằm trong không đáng học sự khai phạm kết, tội tướng có không, cho nên ở đây biện bày. Văn nghĩa rõ, dặn dò rất tha thiết, xưa nay giải thích không biết tự lầm, lại cho là văn đều thuận theo xưa, dứt mất lời Tổ dạy. Tắc nghẽn đến nhờ xin mau sửa mê, không nên chê bai pháp. Trong tác trì, các Sư xưa chỉ lập đáng học, nay trước y kia đủ nêu ra chín thứ đáng học, đến sau mới lập chín thứ không đáng học, muốn cho thị phải quấy hai cái khác nhau, xưa nay đều nói, lập phá đều còn, lấy bỏ không lầm. (Sau chỉ cũng đồng). Trong giải thích, khoa đầu chia làm hai? Ban đầu nêu lược ba câu trên, rõ sự pháp câu khác nhau. Chữ dẫn trở xuống rõ lược nêu ra cú pháp. Rõ dùng khác nhau là đây rõ sự pháp khác nhau, vả lại như giới phòng nhà thước lượng là sự, bạch nhị là pháp, chứa y quá ngày là sự, thuyết tịnh là pháp, bình đẳng đều giảng không khác, đây chỉ bày tác cú đồng.

Chỉ đối có thể học là bày cuộc hạn xưa. Chữ kim trở xuống là chỉ lệ, câu đầu nêu nay lược bày. Chữ sở trở xuống là nêu trước giải thích rộng, hai câu trên chỉ đồng. Nói lý do là bao gồm trước có bốn: 1/ Giải thích nghĩa nghi, không biết; 2/ Hiện bày tội có không, nhiều ít; 3/ Kết bày, nghĩa là không phạm gốc tội gọi là tác trì; 4/ Chia phẩm, nghĩa là ba phẩm tác trì. Kế dưới đây điểm khác. Trong nêu câu, làm bản đồ để chỉ bày:

Phẩm thượng một câu: Biết pháp biết phạm (không tội)

Phẩm trung bốn câu	{	Biết pháp. Nghi phạm hai tội Đột-cát-la
		Biết pháp. Không biết phạm một Ba-dật-đề một Đột-cát-la
		Nghi pháp, hai Đột-cát-la. Biết phạm
		Không biết pháp, một Ba-dật-đề một Đột-cát-la. Biết phạm

Phẩm hạ có bốn câu	{	Nghi pháp, hai Đột-cát-la. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la
		Nghi pháp, hai Đột-cát-la. Không biết phạm, một dật-đề, một cát-la
		Không biết pháp một dật-đề, một cát-la. Nghi phạm, hai Đột-cát-la

Không đáng học chín câu:

Phẩm thượng có ba câu	{	Biết pháp. Biết phạm
		Biết pháp. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la
		Biết pháp. Không biết phạm (dật-đề, cát-la)
Phẩm Trung có	{	Nghi pháp. Biết phạm
		Nghi pháp. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la
Phẩm hạ có ba câu	{	Không biết pháp. Biết phạm
		Không biết pháp. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la
		Không biết pháp. Không biết phạm (Ba-dật-đề, Đột-cát-la)

Trong chỉ trì ở trước, chỉ như sau tức là chín câu sở lập không đáng học, cho nên nói duyên pháp đồng có mê mất. Pháp khai phạm kết không khác với sự, do khác người xưa cuộc hạn luận đáng học. Giới Sở chép: “Pháp tuy đáng học, mê đảo bỗng sinh”, Phật khai không phạm, không giống giải thích xưa. Do đó trong luật không xử phân tưởng nghi,

vì đều chẳng phải tăng tàm. Trong phần chỉ phạm, trước nói tám chín tức chỗ giải thích xưa, sau nói hai thứ chín là nghĩa nay. Trong sự pháp chỉ phạm, hai phẩm thượng, trung của khoa đầu số tội như văn, hạ phẩm một câu nêu pháp bày tướng, do rõ tội ít nên thuộc về hạ.

Trong hiền bày khác, ban đầu gạn đối trước tác trì, thuận đảo sai khác. Chữ dĩ trở xuống là giải thích lý do, phẩm trung không động, thượng hạ chung đường. Trong văn chỉ nêu ra phẩm thượng tội nhiều, trung hạ lần giáng thấp thì có thể biết.

Hỏi: Chỉ phạm đã như vậy, tác phạm thế nào?

Đáp: Hai phạm là đồng, y cứ phải trái lại, mà tác thuận chỉ trái ngược, muốn bày thuận đảo đều không tồn tại.

Trong tám câu kệ, đây gọi là tùy đối sự pháp, tâm duyên không giải, kết không học có thể biết. Môn phạm giải nghĩa thì phải có tội, đã không cội gốc, phẩm hạ không lập cho nên chỉ có tám câu. Trong hai thứ chín, đầu tiên nói lập câu. Nói đối sự là chỉ phạm có hai, sự pháp chỉ phạm ở đây y cứ tu tạo, không học chỉ phạm chỉ là mê muội giáo pháp, và không học như trên đã nói. Cho nên chỉ nêu sự, dùng sự bày pháp cũng có hai thứ chín, không học chỉ có tám, không chung cho mê, cho nên như sau nêu sự chứng thành. Chứa y, che tội, cố phạm, quên khai đều chung cho hai thứ chín. Trước nói rằng: “Đối sự”, sau nêu thuyết tịnh phát lộ, chính là chế pháp, do hai giới này đủ gồm sự pháp cho nên được nêu lẫn nhau. Nay lấy y pháp nêu câu, sự y theo đó mà làm.

* Chín câu đáng học:

- Phẩm Thượng có bốn câu:

Không biết pháp, căn bản, dật-đề, cát-la. Không biết phạm ba-dật-đề, đột-cát-la.

Không biết pháp, căn bản, dật-đề, cát-la. Nghi phạm, hai Đột-cát-la.

Nghi pháp, căn bản, hai cát-la. Không biết phạm dật-đề, cát-la.

Nghi pháp, căn bản, hai cát-la. Nghi phạm hai Đột-cát-la.

- Phẩm Trung có bốn câu

Không biết pháp, căn bản, Ba-dật-đề, Đột-cát-la. Biết phạm.

Nghi pháp, căn bản, hai Đột-cát-la. Biết phạm.

Biết pháp, căn bản. Không biết phạm, dật-đề, Đột-cát-la.

Biết pháp, căn bản. Nghi phạm, hai tội Đột-cát-la.

- Phẩm Hạ một câu - Biết pháp, căn bản. Biết phạm, (không tội).

* Chín câu không đáng học:

- Phẩm thượng có ba câu:

Biết pháp (căn bản). Biết phạm (không tội)

Biết pháp (căn bản). Nghi phạm (hai tội Đột-cát-la)

Biết pháp (căn bản). Không biết phạm (Ba-dật-đề, Đột-cát-la)

- Phẩm trung có ba câu:

Nghi pháp (khai mê). Biết phạm (không tội)

Nghi pháp (khai mê). Nghi phạm (hai tội Đột-cát-la)

Nghi pháp (khai mê). Không biết phạm (Ba-dật-đề, Đột-cát-la)

- Phẩm hạ có ba câu:

Không biết pháp (khai mê). Biết phạm (không tội)

Không biết pháp (khai mê). Nghi phạm (hai tội Đột-cát-la)

Không biết pháp (khai mê). Không biết phạm (Ba-dật-đề, Đột-cát-la).

Giới Sở chép: “Như xưa giải thích rằng trong pháp chỉ phạm chẳng có không đáng học”. Nay nói mê đảo vị nào cũng đều có. Trong phần chỉ chung, câu đầu chỉ khuyên học ở trước. Chữ tùy trở xuống là nêu một loại chung.

Hỏi: Nay nhà cú pháp gồm có mấy câu?

Đáp: Nếu đối bốn hạnh chỉ trì tác phẩm, đối sự đều có hai thứ chín. Tác trì, chỉ phạm đều đối với sự pháp đều có hai thứ chín, cộng bốn hai thứ chín, nếu nương vào giới sở, bốn hạnh đều chung sự pháp thì tám lần hai thứ chín, nếu lấy hai thứ chín chung cho các giới thì hai trăm năm mươi giới mỗi giới đều có hai thứ chín, cho đến trần sa giới pháp, có trần sa hai thứ chín. Lại mỗi giới trở xuống là sự pháp nhiều khác nhau, tùy sự tùy pháp đều có hai thứ chín, loại chung pháp giới, nghĩa ở tại đây.

Thứ hai, trong phương tiện bày ý, đầu tiên bày ba thời, tức là phương tiện, căn bản và thành rồi. Chữ thị trở xuống là hiển bày ý chế, khác giống như ước. Lược như trên là trong hơn kém ở trước dẫn văn luật tiểu vọng ba thời. Phương tiện ở trước, nêu hỏi chung ba phương tiện, sau căn bản đều gọi là trước.

Trong phần chỉ bày tướng, khoa đầu trước dẫn luận Minh Liễu. Năm thiên, ba ngôi, Ba-la-di, Tăng tàn có ba; Ba-dật-đề và Đề-xá đều có hai. Trong Đột-cát-la có không chẳng nhất định. Hai câu trên nói không phương tiện, tức suy nghĩ tâm phạm (Luận ấy gọi là Đột-cát-la nhẹ, trách tâm liền diệt). Chữ thân miệng sau chữ thoát tứ. Chữ nhược trở xuống hai câu là nói có phương tiện, tức ác tác, ác thuyết (Luận ấy gọi là Đột-cát-la nặng đối với người sám mới diệt). Thân miệng sau chữ Đa tự có thể dời lên trên. Trong thiên tụ dẫn rằng: “Nếu chỉ tâm

địa khởi không phương tiện, hoặc động thân miệng có hai phương tiện xa gần dẫn kia chứng đây, chữ lầm không nghi. Kế dẫn bốn luật, và lại y cứ ngăn trệ của thiên một và hai mà nói, y cứ văn chỉ nói rằng không thành Thâu-lan-già, không chia nặng nhẹ là một cái không rõ, lại không rõ số tội nhiều ít là không rõ thứ hai, cũng lại không chia các tội khác nhau là không rõ thứ ba.

Trong thiên tụ ở quyển đầu, khoa kế trong phần nêu, dùng ba phương tiện của Luận Minh Liễu, xa là Đột-cát-la nhẹ, kế là Đột-cát-la, gần là phạm Thâu-lan-già, cũng không chia nặng nhẹ. Luật Tứ Phần không có Đột-cát-la, chỉ nói là Thâu-lan-già. Nay dùng ba phẩm Thâu-lan-già của Thập Tụng để phân phối hai thiên, chỉ lấy một Đột-cát-la của luận Minh Liễu, cho nên nói là hội thông, v.v... Như thiên đầu, xa là Đột-cát-la, kế là trung Thâu-lan-già, gần là thượng Thâu-lan-già. Thiên thứ hai, xa là Đột-cát-la, kế là hạ Thâu-lan-già, gần là trung Thâu-lan-già, tìm văn sẽ thấy.

Trong phương tiện xa, khoa đầu ba câu trên là bày tướng. Chữ thử trở xuống là đoán tội (nay y cứ cố lầm chia Đột-cát-la, chỉ là cố tâm đều nặng, không dùng luận Minh Liễu). Chữ cố trở xuống là dẫn chứng phát tâm tức thượng phương tiện, tâm niệm là quả đầu tội. Trong phân biệt khác, đầu tiên hỏi do mười nghiệp Bồ-tát sau ba chế chung, nay nói tâm phạm, vì đại tiểu xen nhau. Trong phần đáp, đầu tiên giải thích, luật chế thân, miệng, tư, nghĩa là so lường việc làm của thân miệng. Tâm này thô trước xếp vào thân miệng, tâm hẹn thân miệng cho nên gọi là kỳ nghiệp (hẹn nghiệp). Chữ nhược trở xuống là phân biệt tâm riêng, số y cứ như vậy trọng duyên chia đó càng hay. Chữ cố trở xuống là dẫn chứng, ban đầu trong luật Thiện Kiến chỉ dùng tiểu cơ không chế sâu được, vả lại cấm bảy chi, chỉ là dứt thô chứ chẳng được gọi là giải thoát, văn này phải thông chỗ chấp của hai tông. Nếu kia có bộ định không chế tâm, phương tiện xa tội vẫn phải động sắc, Liễu Luận Tông không chế chung ba nghiệp, chữ như vậy gọi là không chế tâm. Kế dẫn luật, tức đồng luận Minh Liễu, không động thân miệng, tội khinh trách tâm liền diệt. Nay đây dẫn chứng đơn tâm không phạm, nếu theo luận Minh Liễu thì xếp vào tội Đột-cát-la nhẹ, huống gì văn nay khiến tự trách tâm mình đâu nói là không phạm, xin người học biết rõ. Kế phương tiện gần đối với văn dễ thấy.

Trong phần chỉ nêu, trên lại y cứ dâm chỉ bày tướng, ba giới y cứ đồng, các thiên khác không rõ cho nên phải lược chỉ, Tăng tàn một Đột-cát-la, hai Thâu-lan-già Ba-dật-đề, ba thiên sau đều hai Đột-cát-la,

nặng nhẹ, nhiều ít khác nhau rất dễ thấy. Nhưng ba tội trong Tăng tàn một tội đồng với thiên đầu, Ba-dật-đề hạ hai Đột-cát-la chỉ chia xa gần, xa thì đồng với trước, lại hợp kế, gần chung là một Đột-cát-la đại tướng có thể y theo nghĩa như đây.

Trong giải thích danh, tức dùng luận Minh Liễu thành tựu hai nghĩa tùy thuận theo giải thích. Ban đầu tức thành tựu nghĩa chú chỉ bảy duyên, vẫn thấy ở khoa kế. Chữ nhược trở xuống là nghĩa thuận theo. Trong căn bản, trước nói tướng căn bản. Câu đầu là hỏi chung, chữ vị trở xuống là giải thích riêng. Đầu tiên nêu bốn trọng, chữ như trở xuống là gồm chỉ các thiên, chữ nhược trở xuống là nói ôm nhân thành quả, phân biệt khác với tông khác, khiến không lạm dụng. Sau, trong phương tiện, bất luận thiên tụ nặng nhẹ đều chế một tội Đột-cát-la, cho nên nói rằng chung. Lại phương tiện trước có hai ba khác nhau, Thâu-lan-già, Đột-cát-la có khác nhau.

Ba là nói đủ duyên. Trong lời nêu gồm hai món chung riêng, chung thì bao gồm các tụ danh số đều đồng, riêng thì tùy cuộc giới hạn thể tướng đều khác. Hễ một lần phạm xét dùng hai duyên thì thành không như vậy, phán đoán có y cứ.

Trong phần nêu lý do, đầu tiên là nêu nghiệp, sau chánh nêu chia làm hai. Ở đầu nói tác nghiệp có thành chăng? Trên duyên đủ thành nghiệp. Chữ tất trở xuống là nói duyên thiếu không thành. Tội là nghiệp ác, phước là nghiệp lành, ở đây nói thành phạm chánh là nói tội nghiệp, nhưng duyên cấu tạo nghĩa đồng cho nên ở đây chỉ bày chung. Chữ cố trở xuống là nói hóa chế khác nhau, ban đầu nêu chế giáo, hai câu trên chỉ cho luật chế, nhân duyên thì gồm chung riêng, hoặc có thể hai duyên không nêu ra tâm cảnh. Nhân là tâm, duyên là cảnh. Chữ vị trở xuống hai câu là hiển bày lý do, tức là hai riêng, câu trên nói khoa chế đều nhất định, câu dưới nói sáu sám hối không xen lẫn. Chữ bất trở xuống là kế phân biệt hóa giáo kia, nói tạo nghiệp cũng là duyên thành, nhưng không cuộc hạn danh số cho nên khác nhau. Đối lại hai riêng ở trên là hai chung: 1/ Tội chung mười nghiệp; 2/ Sám chung ba đời.

Khoa kế, trong phần nêu bày chung, đầu tiên là gồm nêu y các giới, là hai duyên đều xuất xứ từ văn luật giới bốn. Chữ cố biệt trở xuống là bày hai riêng, ban đầu chỉ duyên riêng. Chữ hữu trở xuống là lập duyên chung. Trước nêu bày lập xưa (xưa nói rằng: Xin thấy lập năm duyên: 1/ Là đại Tỳ-kheo; 2/ Có cảnh sở đối; 3/ Có tâm; 4/ Tâm cảnh tương đương; 5/ Sự thành rốt ráo). Chẳng phải không nghĩa này là chỉ bày có thể thủ vì không hoàn toàn trái. Hậu tấn chưa biết là bày

chỗ mất kia vì chưa hẳn là thiện, nghĩa là người nhiều thừa dụng không hề suy nghĩ, dùng nay so sánh mới hiển bày phải quấy. Chữ kim trở xuống là kế nêu nay lập, chữ khảo trở xuống là bày duyên tự có thông và cuộc, như nạn mạng sống và nạn phạm hạnh không khai Ba-la-di và Tăng tàn. Chữ hựu trở xuống ba thiên không khai tánh giới, đầu cần duyên theo đây, nhưng nay đối riêng đại khái mà nói cho nên nói rằng khắp sáu tụ.

Trong duyên thứ nhất, câu đầu nêu duyên, do lớn nhỏ tuy khác, phát khắp trần sa, cho nên chung cho năm chúng, khác với các đời Sư thượng cổ, các văn khác phân biệt. Ban đầu lựa phi chúng, chữ hoặc thị trở xuống là phân biệt thị chúng, văn nêu năm tướng tức là bốn Đề-xá và sau gồm kết nghiệp tư sống, trừ qua đời, bị người giết, ba món.

Trong duyên thứ hai, bình nặng là nêu chung. Chữ điền trở xuống hai câu là hiển riêng hai tướng. Chữ nhược trở xuống là chánh chỉ bày duyên tướng, nói trên bình nặng đều không biết rõ.

Duyên thứ ba, khoa đầu, trước là nêu duyên. Chữ phi trở xuống là bày tướng. Lại hai món đầu, văn ngăn lựa nêu đối cảnh, bốn món vô tâm văn luật đã khai, y cứ không phương tiện, sợ người vọng cho là một bề không phạm cho nên nói rằng chẳng phải, nghĩa là đồng. Chữ nhược trở xuống là hiển chánh, nghĩa là sau đối cảnh tuy là vào các tâm, do trước phương tiện tức tâm đương cảnh cho nên đều kết phạm. Như trong tùy tướng lậu, xúc chạm, uống rượu, v.v... và không biết ở trước, dạy người, tự tạo nghiệp, Giới Sở Sa-di nhậm vận các loại... Nhưng chỗ lập của duyên này chính là lấy tâm kỳ hẹn, nhưng trước sau tương đương đối với nghĩa dễ hiểu, cho nên chỉ có rõ tâm, sau là vô ký.

Trong phần dẫn chứng, ban đầu nói trước hẹn sau phạm, văn y cứ không nghi. Nghịch trọng tức nghiệp chế có hai phạm. Chữ A trở xuống là dẫn Thánh so với phàm, nhưng La-hán mộng phạm vốn chẳng phải phương tiện, chỉ lấy vô ký có phạm lệ thành nghĩa trên, cho nên nói rằng phàm phụ phải y cứ. Trí luận chuyển giải thích nghi tình, do bậc Vô học kiết sử đã hết, không còn ngủ say. Theo luận Di Giáo có ba thứ thù miên (ngủ say): 1/ Từ ăn khởi; 2/ Từ thời tiết khởi; 3/ Từ tâm khởi. La-hán có hai món trên, phàm phụ có cả ba món. Bốn năm hai duyên không chung các giới, trước phải phân biệt. Ban đầu đối hai thiên trên chỉ có dâm oán ép ngặt thời khai nạn mạng sống, còn bao nhiêu đều không khai, nạn phạm hạnh tất cả không khai.

Kế là ba thiên dưới, tất cả tánh giới đều không khai. Thứ ba đến già giới, chữ phi trở xuống ba câu chỗ thâm cũng lại không khai (như ba

mười khai hai giới, chín mươi, mười tám giới thành hai mươi sáu giới chúng học, như sau dẫn phối).

Trong thứ tư, ban đầu văn nêu giải thích rất dễ hiểu. Khoa kế, trong tánh giới, ban đầu chính là nói lại chia làm hai. Ban đầu đều bày tánh trọng, vả lại nêu sát, vọng hiển lý không có khai. Chử duy trở xuống phân biệt lựa giới dâm. Ba thời không nhiệm là dẫn khai lại chế khác với già giới. Không tổn cảnh là nêu ra lý do khai, phân biệt khác với các giới trọng một bề không khai. Chử văn trở xuống là dẫn chứng tức giới đầu giải thích đồng giới. Văn của ta vì mở môn đại từ. Kiệt giới là trao cách bí mật, thà chết không phạm, khuyên nay giữ gìn như giữ tánh mạng. Đây là chứng tánh ác, không khai nạn mạng sống, y cứ y bốn văn thì chung cho tất cả.

Trong già, ban đầu gồn nêu. Chử đạo trở xuống là giải thích riêng. Ban đầu giải thích thượng căn không khai, chẳng phải giáo không khai, nhưng người thượng căn trọng pháp, khinh mạng sống, ủng hộ giá đồng tánh. Cỗ buộc là kia luận thứ hai nói rằng: “Xưa, có các Tỳ-kheo đi đến chỗ hoang vắng bị giặc lấy y, giặc sợ Tỳ-kheo đến báo với xóm làng, liền lấy cỗ cột lại, các Tỳ-kheo hộ giới không dám bứt đứt cỗ (trang 344). Trong đó, có một vị Tỳ-kheo già bảo các Tỳ-kheo tuổi trẻ rằng: “Các thầy lắng nghe, mạng người ngắn ngủi như dòng nước chảy xiết. Dù cho cõi trời còn không lâu sẽ bị tiêu diệt, hưởng chi chốn nhân gian mà có thể bảo đảm ư? Đã nói là không bền lâu, tại sao lại vì mạng sống mà hủy giới cấm? (Lời này rất quan trọng cho nên dẫn đủ). Hải Bản, luận rằng: “Xưa, có các Tỳ-kheo cùng những người đi buôn xuống biển tìm của báu, thuyền bị hư, một Tỳ-kheo trẻ tuổi lượm được miếng ván, Thượng tọa không có ván sắp bị chìm, Thượng tọa nói với Tỳ-kheo trẻ rằng: “Ông không nhớ Phật chế phải kính Thượng tọa ư?” Tỳ-kheo trẻ suy nghĩ “Như Lai thật có nói lời này” bèn nói kệ rằng:

*Vì vâng lời Phật dạy,
Dâng ván bỏ thân mạng,
Nếu không bị việc nạn,
Thì không được quả khó.*

Nói xong bỏ ván, Thần biển cảm động sự tinh thành kia bèn đón Tỳ-kheo trẻ đưa lên bờ. Văn luận duyên rộng, ở đây lược nêu tên không dẫn đủ, cho nên nói là đồng (có thuyết nói là đồng với ngỗng nuốt châu, kia là hộ tánh giới, chẳng giống với ý ở đây). Chử dư trở xuống là nói trung hạ căn chung khai. Gồm nạn phạm hạnh là xét bày sau khai đầu vì hạ căn. Lại nên biết, ở đây nói khai hay không khai tức y cứ cơ lớn

mà phán, sau đến hạ căn tự có khai hay không khai, chính là y cứ giáo chia nhỏ.

Trong thứ năm, khoa đầu nêu tên bày tướng. Phụ nữ là duyên dâm, che giấu là duyên trộm, trùng là duyên giết, bạo ác là duyên giới phá chúng. Chử văn trở xuống là dẫn chứng, tức trong văn an cư lại khai phá hạ bỏ thẳng không tội. Khoa kế, trong gồm phán, ban đầu phân biệt hai thiên trên. Chử bắt trở xuống là phân biệt tánh giới. Chử tự trở xuống là thứ ba phân biệt phá giới, văn lệ ba câu. Nay dẫn văn luật khai là do nghĩa chia đôi. Nói ngăn ác, nghĩa là sự chẳng phải cực ác vì ngăn ngừa sự chệch bại mà chế (liền dạy Ni ngồi với Ni, đi với Ni, đồng đi nghe, nhà ăn ngồi ở chỗ vắng, ngồi với người nữ xem quân. Ba giới vào cung vua đều khai). Nói sự khinh (trong ba mươi giới thì lìa y đoạt y trong chín mươi giới thì lời khác, hai trái, gượng trái, che nhà, một lần ăn thọ quá, bữa ăn trước bữa ăn sau đến nhà khác, đuổi ra khỏi xóm làng, thọ thuốc quá, che tội thô, hẹn với giặc, hai tùy cử, phi thời vào xóm làng, và trong chúng học hơn hai mươi giới).

Nói dùng nhẹ ngăn nặng, nghĩa là sợ gặp cảnh nặng ngăn ngừa lỗi nhẹ (ngủ chung với người nữ, ngủ chung với người chưa thọ giới cụ túc, giấu y bát, v.v...) ba câu như trên đều là tội nhẹ cho nên khai hai nạn. Không khai là trái lại với trên, hoặc dấu ngăn ác mà sự nặng như đào hoại, chứa, cầm, bán, đổi, trái riêng chẳng phải tăng tàn, đủ lỗi kéo không thọ đồng nêu. Hoặc dấu lỗi nhẹ mà lý không khai, như trong ba mươi giới, tìm cầu, chứa, cắt làm, các giới y, v.v... và nước trong chín mươi giới, va chạm, khùng bố, nửa nghi não, thiếu tuổi, các y quá lượng, v.v... vốn không có nghĩa nạn mạng sống, lẩn đoạt ép bức, đâu có khai. Xin lấy các ý nhỏ nhất soi xét, chú giới lại tự công thảo luận.

Kế là dẫn luận chứng ý khai hay không khai, chậm gấp tùy nghi cho nên chẳng phải một. Duyên là duyên khởi như Tu-đề-na ở giới dâm. Chế tức bốn chế, như nói là phạm hạnh bất tịnh. Lại chế, sau do Tỳ-kheo dâm với súc sinh lại chế lại giới đã chế trước, như nói thêm: “Cho đến với súc sinh”. Chỗ quyết nhiếp hộ là gấp, khai vì thời duyên gọi là chậm. Mỗi giới khác nhau đều đủ nghĩa này, như lời tựa dẫn rộng.

Trong thứ sáu, ban đầu nêu duyên. Chử vị trở xuống là giải thích tướng. Văn nêu ba giới cảnh sai, phương tiện ngược, hiển bày không sai mới thành rất ráo, ở đây cùng thứ ba dường như đồng, mà so sánh riêng có thể thấy.

Trong thứ bảy, ban đầu nêu duyên. Chử nhược trở xuống là giải thích ngược bốn nghĩa để chung các giới. Ban đầu gồm bày, chử nhất trở

xuống là giải thích riêng, hai việc trước cách, hai tâm sau dừng. Lại ban đầu ba thứ là tâm tốt còn lại chẳng phải tâm tốt. Trong thứ hai duyên cảnh ngăn lia, nghĩa là duyên sai. Sở chép: “Như muốn sát sinh, trộm cắp, đến gặp người khác”, hoặc sợ có việc, hoặc muốn hẹn mà chưa được (tức đây là ngăn lia), hoặc dao gây hủy hoại (tức duyên hoại). Nói gương thanh, Sở gọi là cảnh gương, như làm việc giết, trộm lại gặp thêm hại, v.v...

Trong gồm kết, ban đầu khiến nương dùng, nghĩa là cần hai duyên có thể quyết phạm, sám không sau chỉ lạm. Thứ tư, trong ý chế, ban đầu nêu cần ý, du cũng là mạn. Cảnh tướng năm câu, câu đầu đều nặng, bốn câu sau đều nhẹ, lại câu thứ ba có tội thì nêu ra, không tội thì trừ; Nặng, nhẹ, có không đối vẫn có thể giải thích. Chữ cố trở xuống là chỉ chỗ nêu ra, hai câu trên chỉ bày kia chung đủ, hai câu dưới điểm chỗ thiếu kia. Môn kế có năm bậc, thiên tụ, cảnh tướng số lỗi nhiều như cát bụi, năm vị gồm thấu hết tất cả. Lại năm cái này không ngoài hai cảnh, ban đầu gồm hữu tình, bốn thứ còn lại là phi tình. Trong bốn thứ thì hai và bốn đều là thế pháp, năm là chế giáo, cái thứ ba gồm cả hai, đối sau tự rõ. Nội báo sáu ngôi từ rộng đến hẹp, riêng đối các giới phân biệt rõ ràng ở đây mà thôi, người không thấy đó chỉ nói rằng muôn cảnh không biết cảnh nào, cảnh ở tướng nào. Huống chi lại tự có một cảnh chung nhiều giới, như tình trong người nữ, phi tình ở y phục ăn uống v.v..., tự có một giới mà nhiếp nhiều cảnh như trộm và lậu thất, chung cho cả tình và phi tình. Tự có một giới nhiếp một cảnh như ngoại đạo ăn, vào cung vua, sừng ngà, lụa đầu-la, v.v... Đây vả lại nêu một điều các điều khác lệ theo đó, dùng ba câu trước soi bày các giới, tướng thông cuộc như chỉ trong lòng bàn tay.

Trong bốn cảnh đầu, câu đầu bày cảnh, tức là sáu đường, hoặc gồm ba đường. Chữ nhược trở xuống lại đối thiên đầu, bốn cảnh bất luận nam nữ, trong loài người không phân biệt đạo, tục, lớn, nhỏ, trong, ngoài. Giới đầu đều phạm rất dễ biết, ba giới kia người và cảnh đồng Ba-la-di, phi nhân đều tội Thân-lan-già, súc sinh thì giết Ba-dật-đề, trộm cắp và nói dối đều Đột-cát-la, cho nên nói là thẳng giáng. Lại như xúc chạm, môi giới, đối thù khác nhau xét tùy tướng trước.

Trong đạo tục ba ngôi, ban đầu chỉ đối tục đồng với xin y, thêm giá, tha thiết xin chỉ xin xin tở, khuyên dặt dày, nói pháp cho người nữ nghe, học gia thọ quá, v.v... các thứ. Thứ hai chỉ cuộc hạn ở đạo, chê bai vô căn cứ, mượn căn cứ, và Tăng tàn ba giới, che tội thô, nói tội thô, đánh Tỳ-kheo, tát Tỳ-kheo, nghi não, giấu y bát, đồng lấy đoạt y, chê

mắng tri sự, riêng chúng khuyên, đánh, nắm lôi ra khỏi xóm làng v.v... Ba thông hai là ngủ đêm với người nữ, thông Ni nữ. Ngủ với người chưa thọ giới cụ túc và hai lời thô đều chung cho người tại gia và ba chúng sau. Dâm và xúc chạm rất dễ hiểu. Hoặc có cảnh chung mà chế riêng như ngồi chỗ trống, đi chung đường với Ni nữ đều là giới cấm.

Trong nội ngoại, ngoại là ngoại đạo, tự tay cho ăn chỉ là một giới này, cho nên nói là cuộc hạn. Nội là nội chúng, hủy mắng, hai lưỡi đều đối với Tỳ-kheo. Trong lớn nhỏ, chê bai, đoạt như trên. Trong nhỏ lại gồm tùy Sa-di bị đuổi. Trong hình báo có ba: Ban đầu cuộc hạn Tỳ-kheo, thuận theo Tỳ-kheo tùy cử, lại nêu hơn một giới là đồng với trên. Hai là cuộc hạn Ni chúng, cùng đường tức hẹn đi chung, còn bao nhiêu tên tự rõ, lại thêm cho y, giặt nhuộm y, lông, v.v... Thứ ba, chung cho hai chúng, hai tội thô Tăng Ni đều phạm Ba-dật-đề.

Trong sắc tâm, ban đầu nói sắc, dâm với thầy chết đã phạm không hẳn nhờ tâm. Chữ văn trở xuống là dẫn chứng, tức giới dâm, cảnh tưởng câu đầu, nghĩa là chỉ cho chánh đạo bất luận chết sống. Bốn đường hợp thành bốn cảnh, thức, ngủ, chưa hư, hư một ít, dâm chung bốn đường đã thấy ở khoa đầu, trong đây đã nói, nơi văn không suốt. Lộ thất đồng, cũng sắc làm cảnh, dâm chỉ có nội sắc, lộ chung sáu cảnh.

Trong nội ngoại, chặng giữa nước, gió, không xứ (chỗ trống) nay cứ nội sắc để nói bốn cảnh, phần nhiều hoại xương trắng ở giữa đều là cảnh lộ thất, cho nên nói rằng văn rộng. Nếu y cứ xúc chạm cũng chung cho bốn nữ, xúc chạm thầy chết cũng tội tăng tàn, lẽ ra đồng xếp vào dâm. Chữ tự trở xuống là kể nói trong tâm. Quán tức phát tranh cãi, giới ở tăng có thể quán tâm thành phạm, hứa là trả lại vật tăng trông tâm thí thành phạm. Nhiệm tâm thọ y phục, đồ ăn, tức Ni nhận y phục và thức ăn của người nam có tâm nhiệm ô, phạm tội Tăng tàn là lấy nhiệm tâm kia làm cảnh.

Trong phần kết bày, câu trên là trước kết, câu dưới là nêu lược. Trong ngoại sự, cỏ cây tức hoại sự sống và trên cỏ lại khắc nhỏ, vật báu các vật, chứa, đổi, trộm, cầm thành phạm.

Lại nước là cảnh như giỡn chơi đại tiểu tiện trong nước. Lửa là đốt lửa. Lại trong nước, trong gió dâm lộ đều phạm. Không thọ đồng chín mươi pháp Ba-dật-đề, cho đến một trăm giới chúng học, v.v... các giới ăn uống đều lấy thức ăn làm cảnh.

Lại món ăn hạn cuộc chánh thực như chân khác lửng, còn bao nhiêu chung cho chánh, bất chánh, hoặc hạn cuộc thời dưng, thọ thức ăn ngon là hạn cuộc thuốc bảy ngày. Chứa thuốc dư là hạn cuộc thuốc

trộn đời. Thuộc bốn tháng là chung bốn thứ thuộc. Tức không thọ phi thời, v.v... lìa hai thứ dư là y và bát. Nguyệt vọng thí gấp đồng y cứ sự và thời. Vả lại, từ vật mà nói nên cũng có thể. Đây lẽ ra lại tính các giới lông, bông cầu xin. v.v... Theo sự thì y phục thuộc thang như trên. Phòng như hai phòng, nhà cửa, kéo ra, để tượng, v.v... Ngọa cụ thì hai loại đầu miên.

Trên nói riêng ngoại cảnh, chung trở xuống là gồm nói hai cảnh.
Trộm gồm chủ vật đoạt y Tỳ-kheo.

Trùng nước tức hai vật lấy y, may y, giặt đập y (nhuộm y), v.v... đều có thể y cứ mà nói.

Trong phần y cứ pháp có bốn:

1. Lưỡng thiệt (nói hai lời), nói trau chuốt, chê bai người giáo giới Ni, chống cự khuyên can khởi sự tranh cãi.

2. Tăng can ngăn có năm tội tăng tàn, bốn tội Ba-dật-đề, một lần can ngăn.

3. Lại đuổi Sa-di. Trong tội diệt tránh tự ngôn trị và tìm tội cũng có thể nói.

4. Trong mười tám pháp tức phá tăng phạm cảnh, lại gồm đồng tụng năm, sáu lời và các pháp chúng học, v.v...

Trong phần y cứ về thời: Giáo ni đến mặt trời lặn, ăn phi thời; Hạ tuế không an cư, Ni phạm Ba-dật-đề, Tăng phạm Đột-cát-la chế xuất xứ từ trong luật.

Được ở lại hai, ba đêm đồng chưa đầy đủ hoặc ở trong quân trận.

Trong tội Tăng tàn, ở lại hai đêm, nói minh tướng nghĩa là nêu giới hạn phạm tội.

Và hai (vào) xóm, lại trông mong hai lìa giảm sáu năm cầu áo, áo mưa, tắm giặt, v.v...

Trong phần y cứ về tội: Tính che giấu, im lặng nói dối.

Trong môn thứ ba nêu, do các giới trong luật nêu không nêu chẳng nhất định nên phải nói rõ. Nhưng người học ngày nay không xem bốn luật ức đoán ám chỉ. Lầm lộn, nói vọng đều mê đầu cuối của môn học này. Nay dẫn đầy đủ cú pháp trong luật, sau nghiên cứu văn được giải thích hết. Chớ cho rằng dài dòng mà thương xót người học sau, việc ấy không thôi. Thiên đầu bốn giới có năm tội nặng:

1/ Giới dâm có năm trường hợp:

- Không phải đường nghi là không phải đường: Phạm Thâu-lan-già.

- Đường nghi là không phải đường: Phạm Ba-la-di.

- Đường nghĩ là đường: Phạm Ba-la-di.
 - Không phải đường nghĩ là đường: Phạm Thâu-lan-già.
 - Đường nghi không phải đường: Phạm Ba-la-di.
- (Đường là: Đường đại, tiểu tiện, chỗ thực hành việc dâm dục).

2/ Giới trộm cắp, có hai tội nặng:

- Quá bốn, năm câu:
 - * Không có chủ nghĩ là có chủ: Phạm Thâu-lan-già.
 - * Có chủ nghĩ có chủ: Phạm Ba-la-di.
 - * Không có chủ nghi không có chủ: Phạm Thâu-lan-già.
 - * Có chủ nghi có chủ: Phạm Thâu-lan-già.
- Dứt bốn, năm câu:
 - * Không chủ tưởng có chủ: Phạm Đột-cát-la.
 - * Có chủ tưởng có chủ: Phạm Thâu-lan-già.
 - * Không có chủ nghi không có chủ: Phạm Đột-cát-la.
 - * Có chủ nghi có chủ: Phạm Đột-cát-la.

3/ Giới sát sinh có năm trường hợp:

- Không phải người nghi không phải người: Phạm Thâu-lan-già.
- Người tưởng không phải người: Phạm Thâu-lan-già.
- Người tưởng là người: Phạm Ba-la-di.
- Không phải người tưởng là người: Phạm Thâu-lan-già.
- Người nghi là người: Phạm Thâu-lan-già.

4/ Giới nói dối có năm trường hợp:

- Không phải người nghi không phải người: Phạm Thâu-lan-già.
- Người tưởng là không phải người: Phạm Thâu-lan-già.
- Người tưởng là người: Phạm Ba-la-di.
- Không phải người tưởng là người: Phạm Thâu-lan-già.
- Người nghi là người: Phạm Thâu-lan-già.

Trong tội Tăng tàn, sáu giới có mười ba tội nặng:

(*) Hai giới ma xúc (rờ chạm) có năm trường hợp:

* Không phải người nữ nghi không phải người nữ: Phạm Thâu-lan-già.

* Người nữ tưởng không phải người nữ: Phạm Thâu-lan-già.

* Người nữ tưởng là người nữ: Phạm Tăng tàn.

* Không phải người nữ tưởng người nữ: Phạm Thâu-lan-già.

* Người nữ nghi là người nữ: Phạm Thâu-lan-già.

(*) Giới thứ ba nói lời thô tục, hai tội nặng:

* Y cứ theo pháp có bốn trường hợp:

+ Không phải lời thô tục tưởng lời thô tục: Phạm Thâu-lan-già.

- + Lời thô tục tưởng là lời thô tục: Phạm Tăng tàn.
- + Không phải lời thô tục nghi không phải lời thô tục: Phạm Thâu-lan-già.
- + Lời thô tục nghi là lời thô tục: Phạm Thâu-lan-già.
- * Y cứ về người có bốn trường hợp:
- + Không phải người nữ tưởng là người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Người nữ tưởng là người nữ: Phạm Tăng tàn.
- + Không phải người nữ nghi không phải người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Người nữ nghi là người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- (*) Giới thứ tư: Tự khen mình có năm trường hợp:
- + Không phải người nữ nghi không phải người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Người nữ tưởng không phải người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Người nữ tưởng là người nữ: Phạm Tăng tàn.
- + Người nữ nghi là người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Không phải người nữ tưởng là người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- (*) Giới thứ năm: Mai mối, có hai tội nặng:
- * Y cứ về pháp có năm trường hợp:
- + Không làm mai mối nghi không làm mai mối: Phạm Thâu-lan-già.
- + Mai mối tưởng không phải mai mối: Phạm Thâu-lan-già.
- + Mai mối tưởng là mai mối: Phạm Tăng tàn.
- + Không mai mối tưởng mai mối: Phạm Thâu-lan-già.
- + Mai mối nghi mai mối: Phạm Thâu-lan-già.
- * Y cứ về người có năm trường hợp:
- + Không phải người nữ nghi không phải người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Người nữ tưởng không phải là người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Người nữ tưởng là người nữ: Phạm Tăng tàn.
- + Không phải người nữ tưởng là người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Người nữ mà nghi là người nữ: Phạm Thâu-lan-già.
- (*) Giới thứ sáu: Làm phòng (thất) không có thí chủ, có bốn tội nặng:
- * Chỉ định nơi chốn có năm trường hợp:
- + Chỉ định nơi chốn nghi có chỉ định nơi chốn: Phạm Thâu-lan-già.
- + Không chỉ định chỗ tưởng có chỉ định chỗ: Phạm Thâu-lan-già.

- + Không chỉ định chỗ tưởng không chỉ định chỗ: Phạm Tăng tàn.
- + Chỉ định chỗ tưởng không chỉ định chỗ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Không chỉ định chỗ nghi không chỉ định chỗ: Phạm Thâu-lan-già.

* Xây cất quá lượng, có năm trường hợp:

- + Không quá lượng nghi không quá lượng: Phạm Thâu-lan-già.
- + Quá lượng tưởng không quá lượng: Phạm Thâu-lan-già.
- + Quá lượng tưởng là quá lượng: Phạm Tăng tàn.
- + Không quá lượng tưởng quá lượng: Phạm Thâu-lan-già.
- + Quá lượng nghi quá lượng: Phạm Thâu-lan-già.

* Chỗ có việc nạn sự (nguy hiểm) có năm trường hợp:

- + Chỗ không có nạn nghi không có nạn: Phạm Đột-cát-la.
- + Chỗ có nạn tưởng không có nạn: Phạm Đột-cát-la.
- + Chỗ có nạn tưởng có nạn: Phạm Đột-cát-la.
- + Chỗ không có nạn tưởng có nạn: Phạm Đột-cát-la.
- + Chỗ có nạn nghi có nạn: Phạm Đột-cát-la.

* Chỗ bít lối (ngăn ngại) có năm trường hợp:

- + Không bị bít lối nghi không bị bít lối: Phạm Đột-cát-la.
- + Có bít lối tưởng không bít lối: Phạm Đột-cát-la.
- + Có bít lối tưởng có bít lối: Phạm Đột-cát-la.
- + Không bít lối tưởng có bít lối: Phạm Đột-cát-la.
- + Có bít lối nghi có bít lối: Phạm Đột-cát-la.

Làm phòng thất có thí chủ, có ba tội nặng.

* Chỉ định chỗ, có năm trường hợp:

- + Có chỉ định chỗ nghi có chỉ định chỗ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Không chỉ định chỗ tưởng có chỉ định chỗ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Không chỉ định chỗ tưởng không chỉ định chỗ: Phạm Tăng tàn.
- + Chỉ định chỗ tưởng không chỉ định chỗ: Phạm Thâu-lan-già.
- + Không chỉ định chỗ nghi không chỉ định chỗ: Phạm Thâu-lan-già.

* Chỗ có việc nạn (nguy hiểm), có năm trường hợp:

- + Chỗ không có nạn nghi không có nạn: Phạm Đột-cát-la.
- + Chỗ có nạn tưởng không có nạn: Phạm Đột-cát-la.
- + Chỗ có nạn tưởng có nạn: Phạm Đột-cát-la.
- + Chỗ không nạn tưởng có nạn: Phạm Đột-cát-la.
- + Chỗ có nạn nghi có nạn: Phạm Đột-cát-la.

* Chỗ bị bít lối (ngăn ngại), có năm trường hợp:

- + Không bị bít lối nghi không bít lối: Phạm Đột-cát-la.

- + Có bị bít lối tưởng không bít lối: Phạm Đột-cát-la.
- + Có bít lối tưởng có bít lối: Phạm Đột-cát-la.
- + Không bít lối tưởng có bít lối: Phạm Đột-cát-la.
- + Có bít lối tưởng có bít lối: Phạm Đột-cát-la.

Trong ba mươi pháp Ni Tát-kỳ Ba-dật-đề, một giới có một tội nặng.

Giới thứ ba mươi: Vật thuộc Tăng mà tự xoay về cho mình, có bốn trường hợp:

- + Chưa hứa tưởng đã hứa: Phạm Đột-cát-la.
- + Đã hứa tưởng đã hứa: Phạm Ni-tát-kỳ Ba-dật-đề.
- + Chưa hứa nghi chưa hứa: Phạm Đột-cát-la.
- + Đã hứa nghi đã hứa: Phạm Đột-cát-la.

Trong chín mươi pháp Ba-dật-đề, mười lăm giới có mười sáu tội nặng.

(1) Giới thứ bảy: Nói tội thô ác, có bốn trường hợp:

- + Không phải tội thô ác tưởng tội thô ác: Phạm Đột-cát-la.
- + Tội thô ác tưởng tội thô ác: Phạm Ba-dật-đề.
- + Không phải tội thô ác nghi không phải tội thô ác: Phạm Đột-cát-la.

- + Tội thô ác nghi là tội thô ác: Phạm Đột-cát-la.

(2) Giới thứ mười: Tự tay đào phá đất, có năm trường hợp:

+ Không phải đất sống nghi không phải đất sống: Phạm Đột-cát-la.

- + Đất sống tưởng không phải đất sống: Phạm Đột-cát-la.

- + Đất sống tưởng đất sống: Phạm Ba-dật-đề.

- + Không phải đất sống tưởng đất sống: Phạm Đột-cát-la.

- + Đất sống nghi đất sống: Phạm Đột-cát-la.

(Đất sống: Đất sinh sản vào tháng tám ở các nước có mưa nhiều).

(3) Giới thứ mười một: Phá hoại thực vật, có hai tội nặng:

a) Mầm sống có năm trường hợp:

+ Không phải mầm sống nghi không phải mầm sống: Phạm Đột-cát-la.

+ Mầm sống tưởng tưởng không phải mầm sống: Phạm Đột-cát-la.

- + Mầm sống tưởng mầm sống: Phạm Ba-dật-đề.

- + Không phải mầm sống tưởng mầm sống: Phạm Đột-cát-la.

- + Mầm sống nghi là mầm sống: Phạm Đột-cát-la.

- b) Cỏ cây sống có năm trường hợp:
 + Không phải cỏ cây nghi không phải cỏ cây sống: Phạm Đột-cát-la.
 + Có cây sống tưởng không phải cỏ cây sống: Phạm Đột-cát-la.
 + Cỏ cây sống tưởng cỏ cây sống: Phạm Ba-dật-đề.
 + Không phải cỏ cây sống tưởng cỏ cây sống: Phạm Đột-cát-la.
 + Cỏ cây sống nghi là cỏ cây sống: Phạm Đột-cát-la.
- (4) Giới thứ mười chín: Dùng nước có côn trùng, có bốn trường hợp:
 + Nước không có côn trùng tưởng nước có côn trùng: Phạm Đột-cát-la.
 + Nước có côn trùng tưởng nước có côn trùng: Phạm Ba-dật-đề.
 + Nước không côn trùng nghi nước có côn trùng: Phạm Đột-cát-la.
 + Nước có côn trùng nghi nước có côn trùng: Phạm Đột-cát-la.
- (5) Giới thứ hai mươi ba: nói pháp cho Tỳ-kheo-ni nghe, có năm trường hợp:
 + Không phải mặt trời lặn nghi không phải mặt trời lặn: Phạm Đột-cát-la.
 + Mặt trời lặn tưởng không phải mặt trời lặn: Phạm Đột-cát-la.
 + Mặt trời lặn tưởng mặt trời lặn: Phạm Ba-dật-đề.
 + Không phải mặt trời lặn tưởng mặt trời lặn: Phạm Đột-cát-la.
 + Mặt trời lặn nghi mặt trời lặn: Phạm Đột-cát-la.
- (6) Giới thứ hai mươi chín: Thức ăn do Tỳ-kheo ni khuyến hóa, có bốn trường hợp:
 + Không giáo hóa tưởng giáo hóa: Phạm Đột-cát-la.
 + Giáo hóa tưởng giáo hóa: Phạm Ba-dật-đề.
 + Không giáo hóa nghi không giáo hóa: Phạm Đột-cát-la.
 + giáo hóa nghi giáo hóa: Phạm Đột-cát-la.
- (7) giới thứ ba mươi lăm: Ăn đã đủ hoặc khi thọ thỉnh không làm pháp dư thực mà ăn nữa, có bốn trường hợp:
 + Ăn không đủ tưởng ăn đủ: Phạm Đột-cát-la.
 + Ăn đủ tưởng ăn đủ: Phạm Ba-dật-đề.
 + Ăn không đủ nghi ăn không đủ: Phạm Đột-cát-la.
 + Ăn đủ nghi ăn đủ: Phạm Đột-cát-la.
- (8) Giới thứ ba mươi sáu: Khuyến túc thực (biết Tỳ-kheo đã ăn đủ rồi mà khuyến (mời) ăn nữa, có bốn trường hợp:
 + Biết vị đó ăn không đủ mà tưởng ăn đủ: Phạm Đột-cát-la.

- + Biết vị đó ăn đủ tưởng ăn đủ: Phạm Ba-dật-đề.
- + Ăn không đủ nghi ăn không đủ: Phạm Đột-cát-la.
- + Ăn đủ nghi ăn đủ: Phạm Đột-cát-la.

(9) Giới thứ ba mươi bảy: Phi thời thực, có năm trường hợp:

- + Thời nghi là thời: Phạm Đột-cát-la.
- + Phi thời tưởng phi thời: Phạm Đột-cát-la.
- + Phi thời tưởng phi thời: Phạm Ba-dật-đề.
- + Thời tưởng phi thời: Phạm Đột-cát-la.
- + Phi thời nghi phi thời: Phạm Đột-cát-la.

(10) Giới thứ ba mươi tám: Thức ăn dư để cách đêm, có bốn trường

hợp:

- + Không phải cách đêm khởi tưởng cách đêm: Phạm Đột-cát-la.
- + Cách đêm tưởng cách đêm: Phạm Đột-cát-la.
- + Không phải cách đêm nghi cách đêm: Phạm Đột-cát-la.
- + Cách đêm nghi cách đêm: Phạm Đột-cát-la.

(11) giới thứ ba mươi chín: Không thọ mà ăn (cho vào miệng thức ăn không được trao nhận), có bốn trường hợp:

- + Được trao nhận tưởng không được trao nhận: Phạm Đột-cát-la.
- + Không được nhận tưởng không được nhận: Phạm Ba-dật-đề.
- + Được nhận nghi được nhận: Phạm Đột-cát-la.
- + Không nhận nghi không nhận: Phạm Đột-cát-la.

(12) Giới thứ năm mươi mốt: Uống rượu, có năm trường hợp:

- + Không phải rượu nghi không phải rượu: Phạm Đột-cát-la.
- + Rượu tưởng là rượu: Phạm Ba-dật-đề.
- + Rượu tưởng là rượu: Phạm Ba-dật-đề.
- + Không phải rượu tưởng là rượu: Phạm Đột-cát-la.
- + Rượu nghi là rượu: Phạm Ba-dật-đề.

(13) Giới thứ sáu mươi hai: Uống nước có côn trùng, có bốn trường

hợp:

- + Nước không có côn trùng tưởng nước có côn trùng: Phạm Đột-cát-la.
- + Nước có côn trùng tưởng nước có côn trùng: Phạm Ba-dật-đề.
- + Nước không có côn trùng nghi không có côn trùng: Phạm Đột-cát-la.
- + Nước có côn trùng nghi nước có côn trùng: Phạm Đột-cát-la.

(14) Giới thứ sáu mươi bốn: Che giấu tội thô, có bốn trường hợp:

- + Không phải tội thô tưởng là tội thô: Phạm Đột-cát-la.
- + Tội thô tưởng tội thô: Phạm Ba-dật-đề.

- + Không phải tội thô nghi không phải tội thô: Phạm Đột-cát-la.
- + Tội thô nghi tội thô: Phạm Đột-cát-la.

(15) Giới thứ ba mươi sáu: Khởi lại sự tranh chấp, có bốn trường hợp:

- + Không thành quán sát tưởng thành quán sát: Phạm Đột-cát-la.
- + Quán sát tưởng quán sát: Phạm Ba-dật-đề.
- + Không thành quán sát nghi không thành quán sát: Phạm Đột-cát-la.
- + Quán sát nghi quán sát: Phạm Đột-cát-la.

Theo trong văn khoa đầu riêng đối với hợp số đều thầy trong bản đồ trên.

Y cứ trở xuống là lại dùng năm vị:

1- Nội báo có:

Bốn tội Ba-la-di có năm tội nặng: ma xúc một tội, nói lời thô tục một tội, tự khen mình một tội, mai mối một tội, xoay vật của tăng làm vật của mình một tội, khởi sự tranh cãi một tội, tổng cộng mười một tội nặng.

2- Ngoại sự:

Xây cất phòng (thất) không có thí chủ: Ba tội nặng. Xây cất phòng (thất) có thí chủ: Hai tội. Đào đất có hai tội. Hoại sinh (phá hoại thực vật sống) có hai tội. Thức ăn do Tỳ-kheo-ni khuyến hóa có một tội. Ăn đã no, hoặc khi thọ thỉnh không làm pháp dư thực mà ăn nữa: Có một tội. Khuyên túc thực có một tội. Để thức ăn dư cách đêm có một tội. Không thọ mà ăn có một tội. Uống rượu có một tội. Dùng nước có côn trùng một tội. Chung trong ngoài cộng có mười sáu tội nặng.

3- Y cứ về pháp:

Nói lời thô tục có một tội nặng, làm mai mối có một tội, cất phòng (thất) có thí chủ một tội, cất phòng (thất) không có thí chủ một tội. Cộng chung thành bốn tội nặng.

4- Y cứ về thời: Giáo giới Tỳ-kheo-ni quá mặt trời lặn có một tội nặng. Phi thời có một, cộng thành hai tội nặng.

5- Y cứ về tội:

Che giấu tội thô có một tội nặng, nói lời thô tục có một tội nặng, cộng thành hai tội nặng.

* Khoa kế: câu đầu hiển bày đầy đủ thì đồng với tăng, câu kế chỉ lược vì không dùng. Như ban đầu nói về chế ý ở trước, nghĩa đầy đủ, văn lược. Nếu theo giới bốn của Ni thì đối Tăng hai mươi sáu giới, trừ chín giới:

- 1- Dâm.
- 2- Nói lời thô tục.
- 3- Tự khen mình.
- 4- Cất phòng có thí thủ.
- 5- Cất phòng không có thí chủ.
- 6- Thức ăn do Tỳ-kheo-ni khuyến hóa.
- 7- Giáo giới Tỳ-kheo-ni đến mặt trời lặn.
- 8- Ăn đã no mà ăn nữa.
- 9- Khuyến túc thực.

(Trong giới dâm không nêu, tám giới sau đều không đồng giới)

Mười bảy giới còn lại gồm tâm nhiễm, y thực đều nêu đủ cảnh, tướng.

Trong phần nói “không”: Trừ giới trước ra còn hai trăm hai mươi bốn giới, luật đều không nêu. Cho nên y cứ năm cảnh trước phân biệt lý do kia.

“Không” có hai nghĩa:

- 1- Nghĩa không thể lập gọi là lý không.
- 2- Sự cần phải đủ gọi là lược không.

Lý không lại có hai:

- 1- Phạm cảnh chung khắp lý không cần lập, như giới lậu thất.
- 2- Đối giới cảnh riêng, lý không thể lập, như giới dâm, trộm cắp,

không có pháp tướng.

Lược không cũng có hai:

- 1- Thông lý lược: Danh hoặc lược không, như giới lậu thất.
- 2- Nhất hướng lược: Danh định lược không, như bán, đoạt, v.v...

Y theo lý không, ở đây cũng lẽ ra nhiễm có hai:

- 1- Hoặc lý không tức lậu thất.
- 2- Định lý không, như giới khác không có tội tướng.

Như vậy phần trước nhập văn dễ thấy.

Trong phần nội báo:

- Đầu là nêu.

- Kế: Từ hoặc trở xuống là giải thích, lại có hai:

- 1- Lý lược không, lý không thể hiểu.

Trong lược không: Trước y theo giới dâm; Hai câu sau là ví dụ.

Tức phi đạo tướng là đạo và nghi trong giới dâm là cảnh sai, lậu thất tức là tướng sai, lại lệ với phải có. Sau dẫn điều bộ văn làm chứng. Nghĩa là phi đạo tướng là phi đạo. Không nghi tức là lậu thất. Tâm cảnh tương đương, vì thế nên biết phải có các trường hợp tướng, nghi, v.v...

(Theo số: Trên là cách giải xưa, dưới là nghĩa nay. Trong số không

lấy, đây còn giữ hai cách giải).

Phần thứ hai định lược không thể hiểu.

Ngoại sự và thời chỉ có một lược không có pháp tội, gồm hai không đều có thể được. Hai trên hạn cuộc y cứ vào cảnh hiện tại. Hưởng đến các giới khác không chung đều có lý không. Như giới dâm, xúc, v.v... không đối với phu, cụ. Không giới hạn thời tiết, theo như trong tội đều chung với lời ở đây.

* Trong phần nói về pháp: Đầu là nêu lý không. Ngôn trở xuống là nói lược về không. Trước nêu các giới: Hai giới nói đối tức pháp tự xưng. Can ngăn là pháp vì người khác làm.

Tùy cử lá pháp trị, như sau có nêu chứng.

Đầu tiên dẫn trong luật Tăng-kỳ, riêng chứng tùy cử, văn ấy nói: giới tùy cử Tỳ-kheo có bốn trường hợp:

- 1- Cử tưởng không cử: Không phạm tội.
- 2- Không cử tưởng có cử: Phạm Đột-cát-la.
- 3- Cử tưởng là cử: Phạm Ba-dật-đề.
- 4- Không cử tưởng không cử: Không phạm tội.

Thuận theo Sa-di có bốn trường hợp đồng như trên.

Kế dẫn tội làm mai mối, nói lời thô tục. Lại nêu hai vọng, do đồng có lời nói và pháp mà hai tội nói đối đều không mai mối và nói lời thô tục có riêng, vì thế nói là trái với ở đây.

Sau xảy ra sự tranh cãi, nêu riêng những lời can ngăn, do tăng dứt sự tranh cãi giống như lập lời can ngăn, dứt sự tranh cãi đã đủ, can ngăn cũng cần có đủ. Phi pháp, v.v... là nêu các câu can ngăn. Do can ngăn chung như không giao kết lẫn nhau nên nói:

Đúng pháp tưởng đúng pháp: Phạm Tăng tàn.

Đúng pháp nghi đúng pháp: Phạm Thâu-lan-già.

Đúng pháp tưởng phi pháp: Phạm Thâu-lan-già.

Trở xuống hai trường hợp có thể biết:

* Trong phần nói về thời: Tắm tức là nửa tháng tắm.

Trong phần tội, trên nói lược không. Do trong giới bổn chỉ có che giấu và nói hai giới đối tội làm cảnh. Giới của tăng đều có vì thế ni che giấu nói không.

Phần thứ ba, trong phần nêu lý do có ba:

1- Nêu ý lập môn, tức trong bản đồ trước: Bốn, năm không nhất định, phải nói rõ lý do khiến cho hiểu ý lời dạy.

2- Từ thả trở xuống là nêu cú pháp. Hơn nữa y cứ vào một giới nêu tướng trạng kia. So với trước luật cú có sự khác nhau. Trong phần

thứ hai ở trước nói rằng người nghi là người, thứ năm phi nhân nghi là phi nhân. Hoặc sợ nghi có liên quan hai cảnh thì nên đổi, có lẽ không thấy luật truyền lầm viết lộn. Xin dùng cú pháp của các giới để so sánh đều không có khác. Tuy không theo cách giải thích trên nhưng tùy theo luật là chính.

Thứ năm, là chú thích, nói hai thiếu là: Phi nhân là cảnh thiếu; Nghi là tâm thiếu.

Sở trở xuống là nêu lý do nhiều ít.

Kế, trong phần phân biệt, trừng ý tức suy lý do bất định thứ ba vì không thể xen lẫn trên.

Sau nói hai cách giải thích xưa và nay, đều là bình phẩm một câu thứ ba này. Bốn câu còn lại một bề hằng định cho nên không nói.

Trong cách giải thích xưa, kia lập hai nghĩa đều xếp các giới.

- Đầu: Y cứ chuyển tướng và vốn mê đều có tội là nặng nhẹ đối nhau. Trọng là chuyển tướng, khinh là vốn mê.

- Hai: Thủ chuyển tướng có tội, vốn mê không tội gọi là phạm không phạm đối nhau. Phạm nghĩa là chuyển tướng, không phạm là vốn mê.

Trong phần nặng nhẹ ban đầu: Trước nêu hai môn, như trở xuống là gồm các giới.

Giới dâm chuyển mê đều là Ba-la-di, Thâu-lan-già nghĩa là từ cảnh chế nên đều là Ba-la-di. Phi đạo tướng biên đều Thâu-lan-già (theo đây giới dâm không có nặng nhẹ, giới uống rượu cũng vậy, chuyển mê đều Ba-dật-đề).

Hai tội thô là nói lời thô tục, tự khen mình, v.v... thủ mai mối (mai mối, nói lời thô tục gồm người tướng năm câu). Giới sát, v.v... sáu giới gồm duyên phi nhân đều có nặng nhẹ. Chuyển tướng Thâu-lan-già, Đột-cát-la là nặng (tâm trước Thâu-lan-già, tâm sau Đột-cát-la).

Vốn mê phạm Đột-cát-la là khinh.

Cố trở xuống kết nêu bày định năm. Môn này gồm giới dâm, uống rượu gồm sáu tám giới.

Trong phần phạm không phạm, trước là nêu bày.

Không chỉ định chỗ là xây cất phòng (thất) không có thí chủ và xây cất phòng (thất) có thí chủ, gồm bảy tội trọng, giới tự mình đào đất và phá hoại thực vật có hai tội nặng.

Giáo giới ni đến mặt trời lặn phi thời; làm mai mối pháp tướng, trong luật các giới này đều y cứ chuyển tướng tâm trước có tội nêu có năm trường hợp, thì gọi là phạm. Nếu theo vốn mê thì trước sau không

có tội, chỉ có bốn trường hợp, thì gọi là không phạm.

Giới dâm hai tội nặng: Nói lời thô tục, pháp tướng, xoay vật của Tăng thành của mình, hai tội thô, hai tội dùng nước có côn trùng. Thứ ăn do ni khuyến hóa; Ăn đủ; khuyến thực; chứa thức ăn dư cách đêm; không thọ thực; xảy ra tranh cãi, các giới này luật y cứ vốn mê không có tội, chỉ nêu bốn trường hợp gọi là không phạm. Nếu y cứ chuyển tướng phải có năm trường hợp.

Trộm trở xuống là hiển tướng, lược nêu hai giới, còn lại đều nêu thí dụ y cứ.

Đầu tiên, trong phần chú giải giới dâm tức là nêu câu:

“Văn luật không nêu ra”. Do không có tội duyên, vốn mê không tội nên không có câu này.

Kế, trong phần chú giải: Không chỉ định chỗ hiển bày câu:

“Luật bốn biện có”. Chuyển tướng tâm trước có phương tiện tội nên lập câu này.

Năm trở xuống là giải thích thành rất dễ hiểu.

Hai cảnh: Bốn chủ vô tâm, không chủ không lỗi, môn này gồm sáu giới thứ hai mươi (giới làm mai mối và nói lời thô tục chung cho hai môn).

Trong phần kết nêu bày. Nghĩa này là nghĩa nặng nhẹ ở trước. Năm ở trước phải có chữ định. Hoặc nói bốn, năm là tùy một giới mà nói, không phải cho rằng trộm cắp, phòng thất đối nhau mà nói. Đây là truyền lầm. (Phải biết ở trước luận chuyển tướng và vốn mê chỉ nói một câu thứ ba sợ quên cho nên lại nêu bày.

Nay giải thích dường như lấy nghĩa khác nên không nêu ngày nay. Sư này xếp vào một câu thứ ba. Nếu y cứ chuyển tướng thì tất cả đều có nên định năm câu. Nếu là vốn mê có kết tội thì là bốn, năm câu. Nếu không tội thì một bề bốn câu không đủ ba vị:

Trong phần nặng nhẹ, đầu gồm nêu chung ba vị. Văn trở xuống nói riêng hoặc bốn, năm câu.

Trong phần đầu y cứ tám giới trước. Giới dâm và giới uống rượu chỉ nhất định có năm câu thì không có hoặc bốn câu.

Sáu giới còn lại chung ba vị:

Hỏi: Trong môn nặng nhẹ quyết nói có tội. Nay chung hoặc bốn câu tức là không tội, sao gọi là khinh?

Đáp: Vốn mê không phạm cũng dựa theo việc tạo tác chỗ khai giới tướng không ngại nghĩa khinh.

Trong phần nói riêng: Chuyển tướng mỗi mỗi năm câu là dễ hiểu

nên không nói. Vốn mê hoặc bốn, năm câu là khó nên phải giải thích.

Đầu là hỏi. Như trở xuống là dẫn giải thích.

Đầu tiên là nói theo bốn vị, trên y cứ không phải súc sinh nên nói năm câu. Như đối nhân khởi tướng phi nhân, hoặc tướng súc sinh đều là tội duyên nên có kết tội.

Sau y cứ vô tình nói hoặc bốn câu. Như người mà tướng tượng gỗ đều không có tội duyên nên không có tội, đây chung cho sáu giới đều có ba cảnh nên không nêu riêng.

Như trở xuống là dẫn môn sau: Loại thuyết, phu thuyết bốn câu cũng chung ba vị.

Giới nói lời thô tục, nói rằng trừ tội thô (Ba-la-di và Tăng tàn), còn lại là tội Ba-dật-đề, Đột-cát-la. Hai trước hướng sau nên nói là đối. Đây là mê trọng cho là khinh, có phạm Đột-cát-la, tội hợp làm năm câu. Khai chung tức vẫn không phạm. Kia nói rằng: Không tướng tội thô không phạm (che giấu tội thô cũng đồng), đây là mê, có cho là không, một bề không tội nên chỉ có bốn câu.

Nhiên thị trở xuống là kết thúc nêu bày, lại gồm chuyển tướng nhất định có năm câu thành ba vị.

Môn kế ba vị. Đầu tiên nêu bày đồng như trước. Như trở xuống là đối xưa hiển nay. Sự trước lập riêng, nay đều ngược lại.

Ở đầu nêu môn trước, như trước: tức là chỉ cho cách giải thích xưa ở trước. Các giới không phạm ở sau nên nói là tiến. Nay trở xuống là chánh nói vị nay. Như giới trộm cũng chỉ cách giải trước. Văn phạm ở trước nên nói thối.

Đối với phi súc tội duyên: Như vật có chủ tướng vật của phi nhân, tướng vật của súc sinh, đều phạm Đột-cát-la.

Nói chuyển mê đều có năm câu, nghĩa là chuyển tướng là bốn hoặc năm này nhất định năm câu. Vốn mê hoặc năm, tức nay chỗ thêm lại gồm bốn, bốn tức ba vị. Môn này y cứ theo lời sao chỉ thấu giới trộm cắp và lời che giấu. Còn lại cảnh không nặng nhẹ, chỉ có hai vị, như trong phần phân biệt ở sau.

Trong phần kết nêu bày: Câu đầu chỉ vị đồng, nghĩa là đều chung ba vị. Câu kế nói văn xen nhau, nghĩa là giới trộm cắp bốn câu, vốn mê không tội. Chuyển tướng và vốn mê hai lần năm câu thì ở giới sát sinh. Giới sát năm câu, y cứ chuyển mê có tội. Vốn mê không có tội ở giới trộm. Ảnh lược lẫn nhau nên nói là lời trau chuốt.

Vị trở xuống là giải thích văn trau chuốt ở trước.

Trong phần phân biệt, đầu tiên nêu đủ ba ở trước.

Nhược trở xuống là lựa sau không đủ.

Nói không nặng nhẹ là y cứ bốn luật. Nếu theo giới số thì thí dụ lấy bộ khác. Lại gồm hai giới: Đào Đất và Phi Thời. Kia nói: Trong bộ kiến luận nói đào cát nhiều đất ít thì không có tội, nửa cát nửa đất cũng phạm Đột-cát-la.

Lại trong Già luận nói đào đốt hoại đất phạm Đột-cát-la. Lại trong Kiến Luận chép: Trong nhật chánh nói Thời là thời và phi thời, nếu ăn cũng phạm Đột-cát-la (luật Tăng-kỳ cũng vậy). Nay cho rằng: Đất sống khởi tưởng nửa cát nửa đất và Phi thời tưởng phi thời đều tội nhẹ. Thêm trước cộng chung thành năm giới, còn lại lẽ ra lại có. Xem trong phần tùy tướng ở trước.

Sau nói hoặc bốn, năm nghĩa là: Năm là chuyển tướng, bốn là vốn mê. Đây thì không ngại các sư xưa nói trong phần phạm, không phạm hoặc bốn, năm nghĩa. Nhưng kia y cứ đại khái chỗ phân biệt nên chưa cùng tốt mà thôi. Y theo cách giải thích nay trong môn nặng nhẹ nhất định có ba vị. Phạm không phạm ba, hai không nhất định, suy nghĩ kỹ như vậy.

Trong phần định bốn, năm: Đầu nêu giải thích trước, người là bốn cảnh, không phải súc sinh là dị cảnh.

Nhược trở xuống là nêu cách giải sau, đầu tiên chánh nêu tất cả các giới chung có ba vị.

Văn xen nhau nói tức là chỉ các giới bốn, năm trường hợp khác nhau. Không ngại mỗi mỗi đều có vốn mê và chuyển tướng, dụng trở xuống là kết hiển bốn cảnh, bốn tướng nghĩa là bốn nhân tướng, tâm trước phương tiện dị cảnh. Tâm sau nghĩa là sau chuyển khởi tâm chẳng phải súc sinh.

Trong luật nói: Ba-la-di, Tăng-tàn mà nghi, tướng, cú pháp chỉ kết Thân-lan-già đều không kết Đột-cát-la. Cho nên trong ba vị trước tâm sau Đột-cát-la tức là tương truyền y cứ nghĩa kết đó, như trong chú giải đã nêu.

Trong phần chú giải: Đầu tiên là định tội của luận chế, sau nói tâm sau nghĩa kết. Cụ trở xuống là lại nêu phi nhân.

Năm duyên là:

- 1- Phi nhân
- 2- Tưởng phi nhân
- 3- Có tâm sát sinh
- 4- Tìm mọi cách
- 5- Mạng sống chấm dứt.

Tưởng người là tưởng sai.

Câu: Cũng kết Đột-cát-la: Trước tưởng phi nhân, tự kết bốn tưởng, phạm Đột-cát-la. Ở đây cho rằng tâm sau chuyển khởi tưởng người mà hại là tâm sau tội đồng với nghĩa trước. Vì thế nói cũng vậy. Theo đây khởi năm câu:

- 1- Phi nhân tưởng phi nhân: Phạm căn bản Thâu-lan-già.
 - 2- Phi nhân nghi là phi nhân: Phạm Đột-cát-la.
 - 3- Phi nhân tưởng là nhân.
 - 4- Nhân tưởng là phi nhân: Đều phạm Đột-cát-la.
 - 5- Nhân nghi là nhân: Phạm Đột-cát-la.
- Trong phần kết hiển, hai câu trên là kết lược.

Vậy, hai câu dưới chỉ chung. Tất cả các giới phạm tâm cảnh nhất định. Tâm cảnh sai khác có cú pháp chung. Luật tuy không đủ chỉ là lược không, hoặc lại bốn, năm đầu không xen nhau trau chuốt nên ở đây gồm chỉ, tự có thể câu chung.

Hỏi: Tội có thể nặng nhẹ, có thể giữ cảnh tưởng. Vậy giới dâm và giới uống rượu đều nặng, dùng nêu như thế nào để suy nghĩ có thể thấy.

Trong phần năm giải thích nặng nhẹ, trình bày chung.

Đầu tiên nói tâm cảnh cần nhau. Dẫn trở xuống nói nặng nhẹ.

Ở đầu gồm nêu khác nhau. Câu trên nói cảnh. Nói hơn kém là chánh một giới mà nói cảnh tưởng năm câu, đây thâu câu đầu. Như giới dâm chung ba cảnh, giới trộm cắp có Tam bảo, người khác. Giới lậu thất có nội sắc, ngoại sắc, giới xúc chạm có tốt có xấu. Vì thế cho nên cảnh nhất định thâu hai câu thứ hai và thứ ba. Không phải cho là cảnh sai tức hai câu thứ tư và thứ năm. Câu sau nói về tâm.

Nói đậm nhạt như loại phiếm nhĩ rất hại. Cũng y cứ một giới chia đó tức thâu câu đầu. Lầm nghĩa là tưởng sai tức câu hai, ba. Ngộ nghĩa là cảnh sai tâm lầm, tức thâu câu thứ tư, thứ năm.

Hoặc trở xuống riêng phân câu đầu đối hơn kém ở trước. Một phẩm y cứ về chế tội. Tám phẩm y cứ nghiệp đạo, như trong môn hơn kém ở trước đã nói.

Hai câu: Thứ hai và thứ năm đối với tâm trước là lầm lộn.

Hai câu: Thứ ba thứ tư đối cảnh trước là tội.

Bốn câu này hướng về trước, câu đầu chế nghiệp đều nhẹ. Ba câu sau đều phạm Đột-cát-la.

Nếu nói về nghiệp đạo thì câu hai và câu bốn tâm sai tội nặng. Câu ba, câu năm cảnh khác là tội nhẹ. Lại gồm y cứ câu năm nói về

nặng nhẹ như sau sẽ thấy.

Hữu trở xuống là kết hiển bày ý của văn luật cần phải lập.

Trong phần chánh giải thích, khoa đầu: Câu trên kết năm vị ở trước. Bốn trở xuống là nêu câu thứ năm và câu thứ tư.

Nặng nhẹ: Do một câu nghiệp tuy khác nhau mà phạm thì cuối cùng đều là tội nặng, tánh là không cần luận, nhưng phải y theo năm thứ lớp trong luật giải thích đủ, cho nên nói cũng cần, v.v... Một đều có thể hiểu.

Trong hai nghi, đầu cả hai đều nêu hai câu. Tiền trở xuống phân biệt giải thích nặng nhẹ, giải thích nghi trước rằng nửa duyên, tâm nghi do dự chung liên quan hai cảnh.

Trong phần nghi ở sau nói: Không phải bốn kỳ, cảnh khác cho đến vốn không hại. Hai câu này tâm nghi chẳng khác, cảnh phân vốn khác, vì thế nói là nặng nhẹ. Tưởng sau cũng vậy. Trong hai tưởng, đầu tiên cả hai đều nêu. Tiền trở xuống là phân biệt giải thích trước rằng bốn phương tiện là chấp lấy tâm trước. Hưởng sau là chánh đối tâm không tương đương cảnh. Sau nói rằng: có tâm riêng là vì tưởng người, không bốn cảnh là phi nhân.

Kế trong phần bốn dị: Câu đầu nêu bày. Bốn trở xuống là giải thích. Đầu tiên nêu hai câu bốn cảnh, đầu tiên cả hai nêu bày.

Dĩ trở xuống là phối hợp giải thích. Hậu trở xuống là giải thích cảnh khác, hai câu chia làm ba:

- Đầu tiên là nêu bày.
- Dĩ trở xuống là giải thích.
- Cố trở xuống là tổng kết.

Hai vị là tưởng và nghi, chỉ có thiếu cảnh vì nghi gồm hai cảnh.

Nói: “Tội thuộc bốn tâm” là vì không theo cảnh khác.

Trong phần kết lược nêu bày không hết nghĩa, rộng ở trong Số nên nói là “vả lại”.

Trong phần sinh khởi thứ năm có ba:

- Đầu tiên nêu sở thuyên rộng khắp. Do trì phạm đại thể tức là chỗ nói chế giáo. Hai nghiệp thiện ác, nghiệp tướng tùy duyên, vô lượng nên nói gồm chung. Giáo nghĩa không thể thấu hết cho nên chẳng phải một pháp gồm nêu.

- Cố trở xuống là nêu năng thuyên rộng lược.

Đầu nêu trước có chỗ trở về, các môn tức chỉ cho nghĩa chung và riêng ở trước.

- Dĩ trở xuống là hiển bày theo lược.

Chữ “la” cũng có nghĩa là kém.

“Đào chú” giống như nghiên cứu vậy.

Nấn đất vào khuôn gọi là Đào, nấu chảy vàng gọi là Chú.

Nêu tên có năm, giới số văn rộng không thể chép đủ, sổ chưa thấy lời số. Vả lại, y cứ bốn tội nặng lược toát yếu danh nghĩa để chỉ người mới học.

Đầu nói khắc mạn, trước giải thích tên:

Khắc nghĩa là tình chuyên một cảnh. Mạn nghĩa là tâm dính mắc nhiều duyên.

Mạn lại có hai:

1- Đại mạn: Như vốn nêu tâm khắp chung ba đường, đều là chỗ kỳ hạn hễ làm thành phạm.

2- Tiểu mạn: Chỉ gồm loài người, không thể có ở phi nhân và súc sinh.

Kế phối hợp bốn giới:

Chỉ một giới dâm bất luận sai trái, chỉ khiến cho cảnh giao tiếp nhau, không đâu chẳng phải là Đại trọng.

Hai giới: Trộm cắp và sát sinh: Đại mạn thì hễ cảnh thành thì phạm, Tiểu mạn thì khác đường không phạm.

Khắc định một người ba đường không phạm.

Giới nói dối: Một giới ba cảnh đều hiện, trong biết rõ ràng. Phạm không khắc tâm, chung cảnh tùy phạm. Ba đường không hiện, hễ làm liền phạm.

Hai: Nói làm lộn.

Trước nêu tên sai, y cứ cảnh duyên hiện sai khác làm nghĩa. Lầm thì y cứ cảnh duyên không hiện, tâm lầm vọng làm nghĩa.

Hai là đối giới: Giới dâm tùy phạm, bất luận lầm lộn.

Giới trộm cắp chia làm ba:

- Đại mạn: Ba đường đều phạm.

- Tiểu mạn: Không phải vật của súc sinh thì không phạm.

- Khắc tâm lại có hai: Nếu nói theo người khác thì trộm Trương mà được Vương thì không phạm. Nếu y cứ một chủ, trộm vàng được bạc liền trả lại thì không phạm.

Giới không sát sinh: Mạn đồng như trên, khắc tâm do luận lầm lộn khai không phạm vì hiện cảnh rõ ràng, tâm duyên khác nhau, làm thì thành tội nặng.

Duyên Vương Trương giải nhân tướng không sai.

Giới nói dối: Đại mạn đồng như trước, Tiểu mạn lầm phạm vì đối

hiện cảnh, lầm không phạm vì không hiện.

Khắc tâm có hai, đối người luống đối nghĩa khác.

Một lầm lộn đều tội nặng đối pháp mà nói.

Nói Thánh xưng phạm, mê phạm cho là Thánh, lầm lộn đều khai.

Nếu y cứ theo Thánh pháp nói lầm lộn Ba thiên Bốn thiên đều tội nặng.

Ba, trong phần tự tha:

1- Chỉ bày chung ba thí dụ:

- Tự tạo cảnh của người.

- Người tạo ra cảnh của mình.

- Tự tạo ra cảnh của mình.

2- Phối hợp riêng với bốn giới:

Giới dâm ba câu đều tội nặng.

Giới không trộm đầu nêu trọng, hai thứ còn lại đều không tội.

Giới không sát sinh: hai câu đầu nêu có không rất dễ hiểu. Tự sát tự phạm Thâu-lan-già.

Nói đối, hai câu trên dễ hiểu. Từ lừa đối nghĩa y cứ phạm Đột-cát-la, vì không phải ngôn thuyết quĩ phạm.

Luật Tứ Phần nói: Thân miệng chung cho bốn giới. Ba giới trước là thân phạm; một giới sau là khẩu phạm. Riêng y cứ tạo lẫn nhau, giới dâm hạn cuộc thân tạo. Ba giới sau đều chung tạo lẫn nhau.

Năm: Dạy người tự thành tức là hai nghiệp tùy giới khác nhau, vì thế nói là các phần.

Đầu tiên nói dạy người. Giới dâm tự làm thành trọng. Dạy người ưa thích, đối với người trước không được đồng phạm (dạy người làm phạm Thâu-lan-già, không làm phạm Đột-cát-la).

Giới không trộm cắp và giới không sát sinh: Tự làm dạy người tổn cảnh sượng tư, người và mình đều phạm tội nặng.

Giới nói dối dạy người danh lợi dính mắc kia, cho nên không đồng phạm.

Kế là nói sai người. Dạy thì lợi mình thuộc nghĩa sơ, sai thì hưởng đến mình thuộc nghĩa thân. Như khiến người dâm, xúi người nói chửi Thánh đều phạm tội.

Giới trộm, giới sát không sai nên không nói. Nhiều người sai sử chung cũng tức dạy người. Giới dâm không có nghĩa này.

Nói nhiều người nghĩa là trùng sử và triển chuyển sử.

Trùng sử nghĩa là tùy tục sai người cho đến trăm ngàn.

Triển chuyển sử nghĩa là chỗ sai người không được tự bỏ đi. Lại

chuyển sai người cho đến nhiều người.

Văn nêu giới sát, nghĩa quyết chung có ba:

Ta sai người kia làm cho nên nói là duyên khác. Người kia và ta đều phạm là nghiệp đồng.

Trên lược nêu số danh, không phải cho là đã hết. Như trong số văn kia nghĩa chương rất rộng. Như trên trích dẫn giải thích lược chung danh tướng ấy muốn cùng tận. Tích học còn mê cho nên không dẫn nhiều, thuận theo ý lời sao.

Trong phần kết hiển, hai câu đầu nêu các tên gọi trên.

Sao trở xuống là ý lược nay, dễ hiểu mà khiến rõ giáo; tức hành là khiến thành hạnh. Khó biết ít dùng, đối chiếu có thể biết.

Tứ Phần Luật Hành Sự Sao Tư Trì Ký

Phần thứ nhất trong phần bốn của quyển trung xong.

